



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0019411

(51)⁷ **A63B 55/00, 55/53**

(13) **B**

(21) 1-2014-03425

(22) 14.10.2014

(30) 14/053,342 14.10.2013 US

(45) 25.07.2018 364

(43) 27.04.2015 325

(73) Karsten Manufacturing Corporation (US)

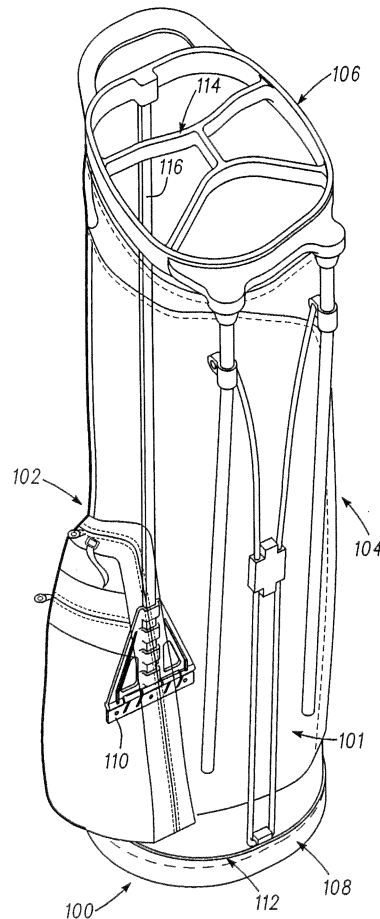
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) Brian J. McGuire (US), John H. Loudenslager (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **TÚI ĐỰNG GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đựng gậy đánh gôn có hệ thống làm ổn định và gia cố và phương pháp sản xuất túi đựng gậy đánh gôn này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến khớp nối nguyên khối mềm dẻo dùng cho túi đựng gậy đánh gôn này.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến túi đựng gậy đánh gôn có khung túi kéo dài được, và cụ thể là túi đựng gậy đánh gôn có khung túi kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Phần lớn túi đựng gậy đánh gôn có thể ở dạng đồ đựng hình ống bằng vải hoặc da thường có dạng hình trụ với đầu dưới kín và đầu trên hở mà qua đó các gậy đánh gôn được luồn vào và được lấy ra khỏi túi đựng gậy đánh gôn. Mặc dù túi đựng gậy đánh gôn được sản xuất theo các kích cỡ và các vật liệu khác nhau để thích hợp tốt hơn với việc sử dụng dự tính, nhưng túi đựng gậy đánh gôn thường được phân thành hai loại cơ bản. Loại túi đựng gậy đánh gôn thứ nhất là túi đựng gậy đánh gôn tương đối lớn và nặng được thiết kế để được vận chuyển bằng xe kéo hoặc vận chuyển bằng xe phục vụ đánh gôn, trong khi loại túi đựng gậy đánh gôn thứ hai thường là túi đựng gậy đánh gôn nhỏ và nhẹ được thiết kế để được đeo bởi người trong quá trình chơi.

Loại túi đựng gậy đánh gôn thứ hai thường được đề cập đến dưới dạng “túi đeo” mà được đeo bởi người bằng cách sử dụng dây đeo mà có thể được sử dụng để nâng lên và đeo túi đựng gậy đánh gôn. Nhiều loại túi đeo này có khung túi kéo dài được được tạo ra để đỡ túi đựng gậy đánh gôn ở tư thế gần như thẳng đứng bất cứ khi nào đặt túi đựng gậy đánh gôn xuống bề mặt. Khung túi đựng gậy đánh gôn kéo dài được được sử dụng rộng rãi và biết rõ đã được tạo ra để gắn theo cách tháo ra được với mặt bên của túi đựng gậy đánh gôn và được bộc lộ trong Patent Mỹ số 4834235 mà mô tả khung túi đựng gậy đánh gôn có một cặp chân với một đầu được gắn theo kiểu xoay được với một phần của túi đựng gậy đánh gôn và đầu kia khớp với cơ cấu thu lại. Cơ cấu thu lại được cấu tạo để hoạt động với cơ cấu hãm mà làm cho cơ cấu thu lại này thu lại và co cặp chân từ vị trí kéo ra đến vị trí thu lại bất cứ khi nào túi đựng gậy đánh gôn được nâng lên và đeo bởi người. Ngoài ra, túi đeo có khung túi kéo dài được như vậy có thể bao gồm hệ thống làm ổn định mà cho phép đầu dưới kín của túi đựng gậy đánh gôn vẫn gần như phẳng và dọc theo cùng một mặt phẳng khi túi đựng gậy đánh

gôn được chuyển từ tư thế gần như thẳng đứng khi được đặt ban đầu trên một bề mặt sang tư thế chéo góc sau khi cặp chân của khung túi kéo dài được đã được kéo ra. Các hệ thống làm ổn định đã biết mà cho phép đầu dưới kín của túi đựng gây đánh gân vẫn trên cùng một mặt phẳng giữa tư thế gần như thẳng đứng sang tư thế chéo góc có thể bao gồm phần đáy được bố trí liền kề hoặc gần với đầu dưới kín của túi đựng gây đánh gân và phần đỉnh được bố trí liền kề hoặc gần với đầu trên hở của túi đựng gây đánh gân. Hệ thống làm ổn định còn bao gồm thanh chống mềm dẻo có đầu thứ nhất khớp với phần đỉnh và đầu thứ hai được bố trí trong túi được tạo ra bởi vải của túi đựng gây đánh gân liền kề hoặc gần với phần đáy được bố trí dọc theo đầu dưới kín của túi đựng gây đánh gân. Ngoài ra, hệ thống làm ổn định cho phép đầu dưới kín của túi đựng gây đánh gân uốn cong một chút khi túi đựng gây đánh gân được đặt trên một bề mặt và khung túi kéo dài được kéo ra sao cho túi đựng gây đánh gân có tư thế chéo góc. Tuy nhiên, đôi khi thanh chống mềm dẻo có thể sẽ lỏng hoặc rời ra khỏi túi vải mà có thể phải mất thời gian để điều chỉnh hoặc luồn lại thanh chống mềm dẻo trở lại túi vải.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là đề xuất túi đựng gây đánh gân, trong đó túi đựng gây đánh gân bao gồm:

thân có phần đỉnh ở một đầu của thân và phần đáy ở đầu đối diện của thân, phần đáy tạo ra phần phía dưới của thân;

thanh chống có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, đầu thứ nhất của thanh chống được khớp vào phần đỉnh của thân;

khe được tạo ra dọc theo phần phía dưới của thân; và

khớp nối nguyên khối mềm dẻo khớp vào khe này, khớp nối nguyên khối mềm dẻo bao gồm:

phần luồn vào;

phần tiếp nhận được tạo ra đối diện phần luồn vào,

trong đó phần tiếp nhận tạo ra lỗ hở thông với hốc được tạo cấu tạo để tiếp nhận đầu thứ hai của thanh chống; và

phần uốn cong được tạo ra giữa phần luồn vào và phần tiếp nhận để định hướng phần tiếp nhận ở một góc đối với phần luồn vào,

trong đó khớp nối nguyên khối mềm dẻo là một cấu trúc nguyên khối, và

trong đó phần luồn vào được khớp vào khe và phần tiếp nhận nhận đầu thứ hai của thanh chống bên trong hốc nằm trong phần tiếp nhận.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ phối cảnh của túi đựng gây đánh gôn theo một phương án của sáng chế có khung túi kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố;

FIG.2 là hình vẽ phối cảnh ở trạng thái được nâng lên của khung túi kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.1;

FIG.3 là hình chiếu từ phía trước của khung túi có thể kéo dài có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.1;

FIG.4 là hình chiếu từ phía sau của khung túi có thể kéo dài có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.1;

FIG.5 là hình vẽ chi tiết rời của khung túi có thể kéo dài có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.1;

FIG.6 là hình vẽ phối cảnh của khớp nối được sử dụng trong hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.1;

FIG.7 là hình chiếu từ phía trước của khớp nối được thể hiện trên FIG.6;

FIG.8 là hình chiếu từ trên xuống của khớp nối được thể hiện trên FIG.6;

FIG.9 là hình chiếu từ dưới lên của khớp nối được thể hiện trên FIG.6;

FIG.10 là hình chiếu cạnh của khớp nối được thể hiện trên FIG.6;

FIG.11 là hình vẽ thể hiện túi đựng gây đánh gôn có khung túi kéo dài được được thể hiện trên FIG.1 ở tư thế gần như thẳng đứng;

FIG.12 là hình vẽ thể hiện túi đựng gây đánh gôn có khung túi kéo dài được được thể hiện trên FIG.1 ở tư thế chéo góc;

FIG.13 là hình chiếu cạnh thể hiện trình tự của khung túi có thể kéo dài được được thể hiện trên FIG.1 từ tư thế gần như thẳng đứng sang tư thế chéo góc theo tương tự;

FIG.14 là hình vẽ phối cảnh thể hiện trình tự của khung túi có thể kéo dài được được thể hiện trên FIG.13;

FIG.15 là hình vẽ phóng to thể hiện hoạt động xoay của khớp nối khi khung túi có thể kéo dài được được thể hiện trên FIG.1 được chuyển từ tư thế gần như thẳng đứng sang tư thế chéo góc;

FIG.16 là sơ đồ minh họa phương pháp sản xuất túi đựng gây đánh gôn có khung túi kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.1;

FIG.17 là hình vẽ phối cảnh của túi đựng gây đánh gôn theo phương án thứ hai của sáng chế có khung túi kéo dài được thể hiện hệ thống làm ổn định và gia cố khác:

FIG.18 là hình vẽ phối cảnh ở trạng thái được nâng lên của khung túi có thể kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.17;

FIG.19 là hình chiếu từ phía trước của khung túi có thể kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.17;

FIG.20 là hình chiếu từ phía sau của khung túi có thể kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.17;

FIG.21 là hình vẽ chi tiết rời của khung túi có thể kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.17;

FIG.22 là hình vẽ phối cảnh của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được sử dụng trong hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.17;

FIG.23 là hình chiếu từ phía trước của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được thể hiện trên FIG.22;

FIG.24 là hình chiếu từ trên xuống của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được thể hiện trên FIG.22;

FIG.25 là hình chiếu từ dưới lên của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được thể hiện trên FIG.22;

FIG.26 là hình chiếu cạnh của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được thể hiện trên FIG.22;

FIG.27 là hình chiếu cạnh đối diện của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được thể hiện trên FIG.22;

FIG.28 là hình chiếu cạnh thể hiện trình tự của khung túi có thể kéo dài được được thể hiện trên FIG.17 từ tư thế gần như thẳng đứng sang tư thế chéo góc theo tưởng tượng;

FIG.29 là hình vẽ phối cảnh thể hiện trình tự của khung túi có thể kéo dài được được thể hiện trên FIG.27;

FIG.30 và FIG.31 thể hiện trình tự gắn khớp nối nguyên khối mềm dẻo với túi đựng gây đánh gôn;

FIG.32 là hình vẽ phóng to thể hiện trục xoay của khớp nối nguyên khối mềm dẻo khi khung túi có thể kéo dài được được thể hiện trên FIG.17 được chuyển từ tư thế gần như thẳng đứng sang tư thế chéo góc;

FIG.33 là hình vẽ phóng to của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được thể hiện trên FIG.26;

FIG.34 là hình vẽ phóng to phần uốn cong của khớp nối nguyên khối mềm dẻo được thể hiện trên FIG.26; và

FIG.35 là sơ đồ minh họa phương pháp sản xuất túi đựng gây đánh gôn có hệ thống làm ổn định và gia cố được thể hiện trên FIG.17.

Các số chỉ dẫn tương ứng biểu thị các chi tiết tương ứng trên các hình vẽ khác nhau.

Mô tả chi tiết sáng chế

Như được mô tả ở đây, túi đựng gây đánh gôn có khung túi kéo dài được có hệ thống làm ổn định và gia cố, và phương pháp sản xuất túi đựng gây đánh gôn có hệ thống làm ổn định và gia cố như vậy được cấu tạo để tạo ra độ ổn định và gia cố kết cấu khi túi đựng gây đánh gôn được chuyển từ tư thế gần như thẳng đứng khi được đặt ban đầu trên một bề mặt sang tư thế chéo góc khi khung túi có thể kéo dài được được kéo ra. Hệ thống làm ổn định và gia cố này bao gồm thanh chống có đầu thứ nhất khớp với phần đỉnh được bố trí liền kề hoặc gần đầu trên hở của túi đựng gây đánh gôn, và đầu thứ hai khớp với phần đáy bố trí liền kề hoặc gần đầu dưới kín của túi đựng gây đánh gôn. Theo một số phương án, đầu thứ hai của thanh chống được khớp với khớp nối cơ học có hai phần được gắn chặt với phần đáy mà tạo ra liên kết chắc chắn với điểm xoay mà cho phép thanh chống xoay trong khi phần đáy và đầu dưới kín của túi đựng gây đánh gôn duy trì sự định hướng gần như song song với bề mặt. Theo một số phương án, đầu thứ hai của thanh chống được khớp với khớp nối nguyên khối mềm dẻo mà cũng cho phép thanh chống xoay trong khi phần đáy và đầu phần đóng kín của túi đựng gây đánh gôn duy trì sự định hướng gần như song song với bề mặt.

Trên các hình vẽ, túi đựng gây đánh gôn theo các phương án thực hiện được minh họa và thường được biểu thị bằng số chỉ dẫn 100 và 200 trên các hình vẽ từ FIG.1 đến FIG.35. Theo phương án thứ nhất được thể hiện trên các hình vẽ từ FIG.1 đến FIG.16, túi đựng gây đánh gôn, ký hiệu 100, bao gồm thân 104 có đầu trên hở 106

và đầu dưới kín 108. Như được thể hiện, thân 104 bao gồm khung túi có thể kéo dài được 101 để đỡ thân 104 ở tư thế chéo góc khi đặt túi đựng gây đánh gôn 100 lên bề mặt 900 (FIG.11 đến FIG.14). Trên FIG.2, khung túi có thể kéo dài được 101 bao gồm cơ cấu thu lại 111 có đầu trên 147 nối với các chân 120 và đầu dưới 148 nối với cơ cấu chốt lật 124 để thu lại các chân 120 khi khung túi có thể kéo dài được 101 được chuyển từ vị trí kéo ra sang vị trí thu lại. Theo một phương án, các chân có thể là chân thứ nhất 121 và chân thứ hai 122.

Như được sử dụng ở đây, thuật ngữ “vị trí kéo ra” nghĩa là vị trí của các chân 120 được kéo ra ngoài từ thân 104 khi đặt túi đựng gây đánh gôn 100 xuống sao cho các chân 120 tiếp xúc với bề mặt 900, trong đó thuật ngữ “vị trí thu lại” nghĩa là vị trí của các chân 120 được thu vào trong về phía thân 104 sao cho các chân 120 không còn tiếp xúc với bề mặt 900 khi nâng túi đựng gây đánh gôn 100.

Cơ cấu thu lại 111 dùng cho khung túi có thể kéo dài được 101 có thể là dây lò xo 119 được làm bằng vật liệu kim loại đàn hồi mà kéo các chân 120 ra ngoài khi thân 104 được bố trí ở vị trí kéo ra và tiếp đó thu lại các chân 120 vào trong đến vị trí thu lại bất cứ khi nào thân 104 được nâng lên khỏi bề mặt 900. Dây lò xo 119 có thể là kết cấu một dây hoặc nhiều dây. Theo cách khác, dây lò xo 119 có thể được làm bằng vật liệu đàn hồi khác bất kỳ, như chất dẻo hoặc composit kim loại, có khả năng áp dụng lặp đi lặp lại sự kéo với các chân 120 ở vị trí kéo ra hoặc vị trí thu lại bằng khung túi có thể kéo dài được 101.

Như được thể hiện, một ví dụ về dây lò xo 119 có thể là dây thứ nhất 123 và dây thứ hai 125 mà khớp với cặp chân tương ứng 121 và 122. Cụ thể, đầu trên 147 của dây thứ nhất 123 và dây thứ hai 125 khớp với chân tương ứng 121 và 122, trong khi đầu dưới 148 của dây thứ nhất 123 và dây thứ hai 125 khớp với cơ cấu chốt lật 124 mà tạo ra một phần của khung túi có thể kéo dài được 101 để tạo ra vị trí kéo ra hoặc vị trí thu lại của các chân 120 bởi khung túi có thể kéo dài được 101. Theo một số phương án, dây thứ nhất 123 và dây thứ hai 125 có thể được gắn chặt cùng nhau nhờ bộ nối 129.

Như còn được thể hiện, cặp chân 121 và 122 tạo ra đầu thứ nhất 149 được cấu tạo để đỡ thân 104 ở tư thế gần như thẳng đứng trên bề mặt 900 cũng như đầu thứ hai 151 mà có thể được khớp theo cách xoay được với phần đỉnh 114 được gắn liền hoặc liền kề với đầu trên hở 106 của túi đựng gây đánh gôn 100. Sự khớp xoay của mỗi đầu

thứ hai 151 với phần đỉnh 114 có thể ở dạng phích cắm và ổ mà cho phép di chuyển các chân 120 dọc theo mặt phẳng hai chiều hoặc dạng ổ bi mà cho phép di chuyển các chân 120 dọc theo mặt phẳng ba chiều. Theo một phương án, kết cấu và hoạt động của khung túi có thể kéo dài được 101 có thể là khung túi có thể kéo dài được được mô tả trong Sáng chế Mỹ số 4834235 mà được đưa vào đây bằng cách viện dẫn. Tuy nhiên, thiết bị, sản phẩm, và phương pháp mô tả ở đây không chỉ giới hạn ở khía cạnh này.

Trên các hình vẽ từ FIG.2 đến FIG.5, theo một phương án, khung túi có thể kéo dài được 101 bao gồm hệ thống làm ổn định và gia cố 102 mà tạo ra phương tiện để gia cố kết cấu của túi đựng gây đánh gôn 100 cũng như làm ổn định túi đựng gây đánh gôn 100 khi túi đựng gây đánh gôn 100 được chuyển từ tư thế gần như thẳng đứng khi được đặt ban đầu lên bề mặt 900 sang tư thế chéo góc khi khung túi có thể kéo dài được 101 bố trí túi đựng gây đánh gôn 100 ở vị trí kéo ra. Như được thể hiện, hệ thống làm ổn định và gia cố 102 bao gồm phần đáy 112 khớp với phần đỉnh 114 qua thanh chống 116. Thanh chống 116 có đầu thứ nhất 130 được cấu tạo để khớp với hốc cắm 139 được tạo ra dọc theo phần bên 137 của phần đỉnh 114 để giữ chặt thanh chống 116 ở đó và đầu thứ hai 132 được cấu tạo để khớp với khớp nối 110 mà được khớp với phần đáy 112 để cho phép thanh chống 116 xoay khi túi đựng gây đánh gôn 100 được bố trí ở vị trí kéo ra. Theo một số phương án, đầu thứ nhất 130 của thanh chống 116 có thể được tạo ra liền với phần đỉnh 114. Theo một số phương án, thanh chống 116 có thể được kéo dài sao cho thanh chống 116 kéo dài gần như toàn bộ chiều dài của thân 104. Ngoài ra, thanh chống 116 có thể được làm bằng vật liệu mềm dẻo mà cho phép thanh chống 116 uốn cong hoặc uốn dưới ứng suất.

Như được thể hiện trên FIG.2, phần đỉnh 114 tạo ra cơ cấu chia 131 mà được cấu tạo để tạo ra các lỗ 133 để cho phép một hoặc nhiều gây đánh gôn (không được thể hiện) được luồn qua đầu trên hở 106 của thân dạng ống kéo dài 104. Phần đáy 112 bao gồm phần bên 134 mà bao quanh phần dưới 136. Theo một phương án, cơ cấu chốt lật 124 được gắn với một phần của phần bên 134 và khớp nối 110 được gắn với phần đối diện của phần bên 134 dọc theo phần đáy 112.

Trên các hình vẽ từ FIG.6 đến FIG.10, khớp nối 110 bao gồm thân khớp nối 115 có phần đế 126 và phần lưng 128 có phần trục xoay 150 được tạo ra giữa phần đế 126 và phần lưng 128 mà cho phép phần lưng 128 xoay đối với phần đế 126. Thân khớp nối 115 có mặt trước 117 và mặt sau 118. Như còn được thể hiện, phần lưng 128

thường có dạng hình tam giác tạo ra cạnh dưới 153 và cạnh trên 154 liên kết bởi cạnh thứ nhất 155 và cạnh thứ hai đối diện 156, trong khi phần đế 126 thường có dạng hình chữ nhật tạo ra cạnh dưới 157 và cạnh trên 158 liên kết bởi cạnh thứ ba 159 và cạnh thứ tư đối diện 160. Mặc dù ví dụ nêu trên có thể mô tả và các hình vẽ có thể thể hiện một hình dạng cụ thể đối với phần lưng 128 của khớp nối 110, nhưng thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây có thể bao gồm phần lưng 128 của khớp nối 110 có thể có các hình dạng thích hợp (ví dụ, dạng hình chữ nhật, dạng bậc nối tiếp, dạng hình chữ U, v.v.).

Trên FIG.6 và FIG.7, phần đế 126 tạo ra các lỗ 152 được cấu tạo tiếp nhận các vít tương ứng (không được thể hiện) mà gắn chặt mặt trước 117 hoặc mặt sau 118 của thân khớp nối 115 với phần đáy 112. Theo một phương án được thể hiện trên FIG.2, mặt sau 118 của thân khớp nối 115 có thể được gắn chặt gần hoặc liền kề với miệng 145 được tạo ra dọc theo mép phần bên 134 tạo ra bởi phần đáy 112.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ FIG.6 đến FIG.10, phần lưng 128 của khớp nối 110 tạo ra sống tâm 144 mà tạo ra các phần nhô ra thứ nhất 142 liền kề với các phần nhô ra thứ hai 143 tương ứng. Trên FIG.10, các phần nhô ra thứ nhất 142 kéo dài ra ngoài từ mặt trước 117 và các phần nhô ra thứ hai 143 kéo dài ra ngoài từ mặt sau 118 theo kiểu đối diện đan xen với nhau để kết hợp tạo ra rãnh tâm 146 (FIG.8) dọc theo trục dọc 804 (FIG.7) của sống tâm 144. Theo một phương án, rãnh tâm 146 được cấu tạo để tiếp nhận và gắn chặt đầu xa 132 của thanh chống 116 ở đó.

Cụ thể trên FIG.6 và FIG.7, theo một phương án phần lưng 128 của khớp nối 110 có thể có các kích thước trong đó các cạnh thứ nhất 155 và cạnh thứ hai 156 có độ dài 702 bằng 4,5 inơ (11,43cm), cạnh trên 154 có độ dài 704 bằng 1 inơ (2,54cm), và cạnh dưới 153 có độ dài 700 bằng 4 inơ (10,16cm), cạnh trên 154 có độ dày 710 bằng 0,25 inơ (0,64cm), và sống tâm 144 được tạo ra bởi phần lưng 128 có đường kính trong 706 bằng 0,5 inơ (1,27cm). Theo một phương án, phần đế 126 có thể có các kích thước trong đó cạnh thứ ba 159 có độ dài 708 bằng 0,875 inơ (2,22cm) và cạnh thứ tư 160 có cùng độ dài 708 bằng 0,875 inơ (2,22cm). Theo một số phương án, độ dài 700 có thể nằm trong khoảng từ 2 đến 6 inơ (5,08 đến 15,24cm), độ dài 702 có thể nằm trong khoảng từ 2 đến 7 inơ (5,08 đến 17,78cm), độ dài 704 có thể nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,5 inơ (1,27 đến 3,81cm), đường kính trong 706 có thể nằm trong khoảng từ 0,25 đến 1 inơ (0,64 đến 2,54cm), độ dài 708 nằm trong khoảng từ 2,5 đến

0,5 in (1,27cm), và độ dày 710 có thể nằm trong khoảng từ 0,125 đến 1 in (3,175 đến 2,54cm). Mặc dù các kích thước cụ thể đã được nêu ở trên nhưng sáng chế không chỉ giới hạn ở các kích thước cụ thể này.

Trong khi các ví dụ nêu trên có thể mô tả và các hình vẽ có thể thể hiện thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm có nhiều bộ phận dưới dạng các chi tiết riêng biệt, thì hai hoặc nhiều bộ phận này có thể là một chi tiết liền khối. Theo một ví dụ, khớp nối 110 và phần đáy 114 có thể là một chi tiết liền khối. Theo một ví dụ khác, khớp nối 110 và thanh chống 116 có thể là một chi tiết liền khối. Theo một ví dụ khác nữa, phần đỉnh 112 và thanh chống 116 có thể là một chi tiết liền khối. Phạm vi của sáng chế không chỉ giới hạn ở thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây.

Trên FIG.11 và FIG.12, túi đựng gây đánh gôn 100 được thể hiện trên tư thế thẳng đứng (FIG.11) có khung túi kéo dài được 101 ở vị trí thu lại và ở tư thế chéo góc (FIG.12) có khung túi kéo dài được 101 ở vị trí kéo ra. Như được thể hiện trên FIG.11, khi túi đựng gây đánh gôn 100 được đặt trên bề mặt 900 ở tư thế gần như thẳng đứng thì phần trên 112 và phần dưới 114 của hệ thống làm ổn định và gia cố 102 được bố trí song song với trục ngang 800 và thanh chống 116 được bố trí song song với trục dọc 802. Khi khung túi có thể kéo dài được 101 ở vị trí kéo ra như được thể hiện trên FIG.12, phần đỉnh 114 và thanh chống 116 được bố trí dọc theo trục tâm 804, mà lệch theo khoảng di chuyển 806 từ trục dọc 802, trong khi phần đáy 112 vẫn được bố trí gần như song song dọc theo trục ngang 800 do hoạt động xoay của khớp nối 110 trong đó phần lưng 128 quay đối với phần đế tĩnh 126 dọc theo phần trục xoay 150.

Trên FIG.13 và FIG.14, hệ thống làm ổn định và gia cố 102 được minh họa khi khung túi có thể kéo dài được 102 ở vị trí thu lại và ở vị trí kéo ra (thể hiện theo tương tự). Như nêu trên, khi khung túi có thể kéo dài được 101 ở vị trí thu lại thì thanh chống 116 gần như song song với trục dọc 802 và gần như vuông góc với trục ngang 800, trong khi khung túi có thể kéo dài được 101 ở vị trí kéo ra thì thanh chống 116 gần như song song với trục tâm 804 mà tạo ra khoảng di chuyển 806 đối với trục dọc 802. Ví dụ, khoảng di chuyển 806 có thể nằm trong khoảng từ 45 đến 90°. Ngoài ra, phần đáy 112 vẫn gần như song song với trục ngang 800 bất kể khung túi có thể kéo dài được 101 ở vị trí thu lại hoặc vị trí kéo ra vì phần trục xoay 150 của khớp nối 110 cho phép phần lưng 128 xoay đối với phần đế tĩnh 126 như minh họa trên FIG.15. Như

vậy, việc bố trí thanh chống 116 có đầu thứ nhất 130 gắn với phần đỉnh 114 và đầu thứ hai 132 khớp với khớp nối 110 làm ổn định túi đựng gây đánh gôn 100 khi khung túi có thể kéo dài được 101 ở vị trí kéo ra, trong khi cũng tạo ra khung mà gia cố về mặt kết cấu túi đựng gây đánh gôn 100. Phần trục xoay 150 có thể là kết cấu bất kỳ mà cho phép phần lưng 128 xoay đối với phần đế 126.

FIG.16 là sơ đồ thể hiện phương pháp sản xuất túi đựng gây đánh gôn 100 có khung túi kéo dài được 101 có hệ thống làm ổn định và gia cố 102. Với khối 1000, tạo ra thân 104 bao gồm phần đỉnh 114 và phần đáy 112 với phần đỉnh 114 và phần đáy 112 được tạo ra ở các đầu đối diện của thân 104. Với khối 1002, gắn khớp nối 110 với phần đáy 112 của thân 104 với khớp nối 110 có phần đế 126, phần lưng 128, và phần trục xoay 150 giữa phần đế 126 và phần lưng 128 với phần lưng 128 được cấu tạo để xoay đối với phần đế 126. Với khối 1004, gắn đầu thứ nhất 130 của thanh chống 116 với phần đỉnh 114 và đầu thứ hai 132 của thanh chống 116 với phần đáy 112 với đầu thứ nhất 130 và đầu thứ hai 132 ở các đầu đối diện của thanh chống 116. Theo một số phương án, một hoặc nhiều phần nhô ra thứ nhất 142 và một hoặc nhiều phần nhô ra thứ hai 143 có thể được tạo ra trên phần lưng 128 của khớp nối 110 để tạo ra rãnh 146 để tiếp nhận một phần gắn với đầu thứ nhất 130 của thanh chống 116. Theo một số phương án, ít nhất một trong số một hoặc nhiều phần nhô ra thứ nhất 142 có thể được tạo ra ở vị trí liền kề đối diện đối với ít nhất một hoặc nhiều phần nhô ra thứ hai 143 để tạo ra rãnh 146. Ngoài ra, phần lưng 128 và phần đế 126 của khớp nối 110 có thể được cấu tạo để tạo ra góc 180° khi túi đựng gây đánh gôn 100 ở tư thế gần như thẳng đứng và góc nhỏ hơn 180° khi túi đựng gây đánh gôn ở tư thế chéo góc.

Trong khi thứ tự bước cụ thể được minh họa trên FIG.16, thì các bước này có thể được thực hiện theo các trình tự thời gian khác. Ví dụ, hai hoặc nhiều bước thể hiện trên FIG.16 có thể được thực hiện liên tiếp, đồng thời, hoặc cùng một lúc. Theo cách khác, hai hoặc nhiều bước thể hiện có thể được thực hiện theo thứ tự đảo ngược. Ngoài ra, một hoặc nhiều bước trên FIG.16 có thể không được thực hiện. Thiết bị, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây không chỉ giới hạn ở khía cạnh này.

Trên các hình vẽ từ FIG.17 đến FIG.35, túi đựng gây đánh gôn theo phương án thứ hai, biểu thị bằng số chỉ dẫn 200, được minh họa. Nói chung, như được thể hiện trên FIG.17, túi đựng gây đánh gôn 200 bao gồm thân 204 tạo ra đầu trên hở 206 và đầu dưới kín 208. Như được thể hiện, thân 204 bao gồm khung túi có thể kéo dài được

201 để đỡ thân 204 ở tư thế chéo góc khi đặt túi đựng gây đánh gôn 200 lên bề mặt 900 (FIG.28 và FIG.29). Trên FIG.17 và FIG.18, khung túi có thể kéo dài được 201 bao gồm cơ cấu thu lại 211 có đầu trên 247 nối với các chân 220 và đầu dưới 248 nối với cơ cấu chốt lật 224 để thu lại các chân 220 khi khung túi có thể kéo dài được 201 được chuyển từ vị trí kéo ra sang vị trí thu lại như được thể hiện trên FIG.28. Theo một phương án, các chân có thể là chân thứ nhất 221 và chân thứ hai 222.

Tương tự với cơ cấu thu lại 111 dùng cho túi đựng gây đánh gôn 100, khung túi có thể kéo dài được 201 dùng cho túi đựng gây đánh gôn 200 có thể là dây lò xo 219 được làm bằng vật liệu kim loại đàn hồi mà kéo các chân 220 ra ngoài khi thân 204 được bố trí ở vị trí kéo ra và tiếp đó thu các chân 220 vào trong đến vị trí thu lại bất cứ khi nào thân 204 (FIG.17) được nâng lên khỏi bề mặt 900 (FIG.28 và FIG.29). Dây lò xo 219 có thể là kết cấu một dây hoặc nhiều dây. Theo cách khác, dây lò xo 219 có thể được làm bằng vật liệu đàn hồi bất kỳ, như chất dẻo hoặc composit kim loại, có thể áp dụng lặp đi lặp lại sự kéo với các chân 220 ở vị trí kéo ra hoặc vị trí thu lại bởi khung túi có thể kéo dài được 201.

Như được thể hiện cụ thể trên các hình vẽ từ FIG.18 đến FIG.20, một ví dụ về dây lò xo 219 có thể là dây thứ nhất 223 và dây thứ hai 225 mà khớp với cặp chân tương ứng 221 và 222. Cụ thể, đầu trên 247 của dây thứ nhất 223 và dây thứ hai 225 khớp với chân tương ứng 221 và 222, trong khi đầu dưới 248 của dây thứ nhất 223 và dây thứ hai 225 khớp với cơ cấu chốt lật 224 mà tạo ra một phần của khung túi có thể kéo dài được 201 để tạo ra vị trí kéo ra hoặc vị trí thu lại của các chân 220 bởi khung túi có thể kéo dài được 201. Theo một số phương án, dây thứ nhất 223 và dây thứ hai 225 có thể được gắn cùng nhau qua bộ nối 229.

Như còn được thể hiện, cặp chân 221 và 222 tạo ra đầu thứ nhất 249 được cấu tạo để thân 204 ở tư thế gần như thẳng đứng trên bề mặt 900 (FIG.28 và FIG.29) cũng như đầu thứ hai 251 có thể được khớp xoay với phần đỉnh 214 gắn liền hoặc liền kề với đầu trên 206 của túi đựng gây đánh gôn 200. Sự khớp xoay của mỗi đầu thứ hai 251 với phần đỉnh 214 có thể ở dạng phích cắm và ổ mà cho phép di chuyển các chân 220 dọc theo mặt phẳng hai chiều hoặc ở dạng ổ bi mà cho phép di chuyển các chân 220 dọc theo mặt phẳng ba chiều. Theo một phương án, kết cấu và hoạt động của khung túi có thể kéo dài được 201 có thể là khung túi có thể kéo dài được mô tả trong

Patent Mỹ số 4834235, mà được đưa vào đây bằng cách viện dẫn. Tuy nhiên, thiết bị, sản phẩm, và phương pháp mô tả ở đây không chỉ giới hạn ở khía cạnh này.

Trên các hình vẽ từ FIG.17 đến FIG.21, theo một phương án thì khung túi có thể kéo dài được 201 bao gồm hệ thống làm ổn định và gia cố 202 mà tạo ra phương tiện để gia cố kết cấu của túi đựng gây đánh gôn 200 cũng như làm ổn định túi đựng gây đánh gôn 200 khi túi đựng gây đánh gôn 200 được chuyển từ tư thế gần như thẳng đứng khi đặt ban đầu lên bề mặt 900 (FIG.28 và FIG.29) sang tư thế chéo góc khi khung túi có thể kéo dài được 201 bố trí túi đựng gây đánh gôn 200 ở vị trí kéo ra. Như được thể hiện, hệ thống làm ổn định và gia cố 202 bao gồm phần đáy 212 khớp với phần đỉnh 214 của túi đựng gây đánh gôn 200 nhờ thanh chống 216. Như được thể hiện trên các hình vẽ từ FIG.18 đến FIG.20, thanh chống 216 tạo ra đầu thứ nhất 230 được cấu tạo để khớp với hốc cắm 239 tạo ra dọc theo phần bên 237 của phần đỉnh 214 để gắn chặt thanh chống 216 trong đó và đầu thứ hai 232 được cấu tạo để khớp với khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 mà được khớp với phần đáy 212 của túi đựng gây đánh gôn 200 để cho phép thanh chống 216 xoay khi túi đựng gây đánh gôn 200 được bố trí ở vị trí kéo ra. Theo một số phương án, đầu thứ nhất 230 của thanh chống 216 có thể được tạo ra liền với phần đỉnh 214. Theo một số phương án, thanh chống 216 có thể được kéo dài sao cho thanh chống 216 kéo dài gần như toàn bộ chiều dài của thân 204. Ngoài ra, thanh chống 216 có thể được làm bằng vật liệu mềm dẻo cho phép thanh chống 216 uốn cong hoặc uốn dưới ứng suất.

Trên FIG.18, phần đỉnh 214 tạo ra cơ cấu chia 231 được cấu tạo để tạo ra các lỗ 233 để cho phép một hoặc nhiều gây đánh gôn (không được thể hiện) được luồn qua đầu trên hở 206 của thân 204. Phần đáy 212 bao gồm phần bên 234 mà bao quanh phần dưới 236. Theo một phương án, cơ cấu chốt lật 224 được gắn với một phần của phần bên 234 và khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 được gắn với phần đối diện của phần bên 234 gần với phần đáy 212. Như được thể hiện trên FIG.18, FIG.19, FIG.21, FIG.31 và FIG.32, phần bên 234 của túi đựng gây đánh gôn 200 bao gồm khe 262 tạo ra rãnh 290 được cấu tạo để khớp với khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 như sẽ được mô tả chi tiết hơn dưới đây. Như được thể hiện cụ thể trên FIG.31, theo một số phương án thì khe 262 bao gồm ray thứ nhất 280 và ray thứ hai 282 đối diện được đúc hoặc gắn với phần bên 234 của túi đựng gây đánh gôn 200 để tạo ra rãnh 290.

Trên các hình vẽ từ FIG.22 đến FIG.27, theo một phương án thì khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 bao gồm thân khớp nối 215 xác định mặt bên 209, mặt trước 217, và mặt sau 218. Ngoài ra, thân khớp nối 215 tạo ra phần tiếp nhận 226 và phần luồn vào 228 có phần uốn cong 235 (FIG.22, FIG.23, FIG.26 và FIG.27) tạo ra giữa phần tiếp nhận 226 và phần luồn vào 228. Phần uốn cong 235 được cấu tạo để uốn cong và cho phép phần tiếp nhận 226 được định hướng ở một góc đối với phần luồn vào 228 khi túi đựng gây đánh gôn 200 được chuyển từ tư thế gần như thẳng đứng khi đặt ban đầu trên bề mặt 900 sang tư thế chéo góc khi khung túi có thể kéo dài được 201 bố trí túi đựng gây đánh gôn 200 ở vị trí kéo ra như được thể hiện trên FIG.28 và FIG.29. Theo cách này, phần tiếp nhận 226 được uốn từ trục dọc thứ nhất 810 trong đó phần tiếp nhận 226 được bố trí với phần luồn vào 228 đến trục dọc thứ hai 812 trong đó phần tiếp nhận 226 không được bố trí với phần luồn vào 228.

Trên FIG.22, FIG.23 và FIG.31, theo một số phương án thì phần luồn vào 228 có một cặp lỗ 275 được cấu tạo để được bố trí với cặp lỗ 294 tương ứng (FIG.31) được tạo ra bởi phần bên 234 của túi đựng gây đánh gôn 200 khi khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 với phần bên 234. Như được thể hiện trên FIG.31 và FIG.32, để khớp khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 với thân 204, một cặp vít 285 có thể được luồn qua các lỗ 275 và 294 tương ứng để gắn chặt phần luồn vào 228 của khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 với phần bên 234 của túi đựng gây đánh gôn 200.

Như được thể hiện trên FIG.26, FIG.27, FIG.33 và FIG.34, theo một số phương án thì phần uốn cong 235 được cấu tạo để tạo ra vùng có độ dày giảm 260 trong đó độ dày của phần uốn cong 235 lần lượt nhỏ hơn so với độ dày của phần tiếp nhận 226 và độ dày của phần luồn vào 228. Như được thể hiện trên FIG.28 và FIG.30, vùng có độ dày giảm 260 (FIG.34) kết hợp với tính mềm dẻo vốn có của vật liệu mà bao gồm khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 cho phép phần tiếp nhận 226 được định hướng từ trục dọc thứ nhất 810 đến trục dọc thứ hai 812 sao cho góc 814 được tạo ra giữa các trục 810 và 812 tương ứng khi khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 được gắn với phần bên 234 của thân 204 khi túi đựng gây đánh gôn 200 được bố trí ở tư thế chéo góc được thể hiện trên FIG.28 và FIG.29.

Theo một số phương án như được thể hiện trên hình vẽ phóng to được thể hiện trên FIG.34, phần uốn cong 235 cũng có thể tạo ra một hoặc nhiều phần khuyết 292 mà cũng làm giảm độ dày của phần uốn cong 235 và tạo điều kiện thuận lợi cho việc

uốn khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 dọc theo phần uốn cong 235 như nêu trên. Ví dụ, một hoặc nhiều phần khuyết 292 có thể tạo ra ít nhất một trong số rãnh, khe, lỗ, phần cắt và/hoặc hốc. Ngoài ra, một hoặc nhiều phần khuyết 292 có thể được tạo ra dọc theo mặt trước 217 và/hoặc mặt sau 218 của phần uốn cong 235, mặc dù một hoặc nhiều phần khuyết 292 cũng có thể được tạo ra dọc theo mặt bên 209 của phần uốn cong 235. Theo một số phương án, phần khuyết 292 có thể được tạo ra bằng cách loại bỏ một hoặc nhiều phần của thân khớp nối 215 trong quá trình sản xuất dọc theo phần uốn cong 235. Theo các phương án khác, khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 có thể được đúc bằng cách sử dụng quy trình đúc thông thường để tạo ra phần khuyết 292 hơn là loại bỏ một hoặc nhiều phần của thân khớp nối 215 để đạt được kết quả tương tự. Thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm bao gồm khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 không chỉ giới hạn ở khía cạnh này.

Trên FIG.24, FIG.26 và FIG.27, phần tiếp nhận 226 của khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 tạo ra lỗ hờ 297 kết hợp với hốc 295. Hốc 295 được cấu tạo để tiếp nhận đầu thứ hai 232 của thanh chống 216 trong đó như được thể hiện trên FIG.18. Theo một số phương án, đầu thứ hai 232 có thể có chất dính phủ lên đó để gắn chặt thanh chống 216 trong phần tiếp nhận 226. Theo một số phương án, đầu thứ hai 232 có thể được gắn với phần tiếp nhận 226 nhờ vít hoặc bộ phận gắn cơ học khác, trong khi theo các phương án khác, đầu thứ hai 232 của thanh chống 216 có thể được bố trí tự do trong hốc 295. Thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm bao gồm khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 không chỉ giới hạn ở khía cạnh này.

FIG.35 là sơ đồ thể hiện phương pháp sản xuất túi đựng gây đánh gôn 200 có khung túi kéo dài được 201 có hệ thống làm ổn định và gia cố 202. Với khối 1100, tạo ra thân 204 bao gồm phần đỉnh 214 và phần đáy 212 với phần đỉnh 214 và phần đáy 212 được tạo ra ở các đầu đối diện của thân 204. Với khối 1102, tạo ra khe 262 tạo ra rãnh 290 dọc theo phần đáy 212 của thân 204. Với khối 1104, tạo ra khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 có thân khớp nối 215 với phần uốn cong 235 tạo ra giữa phần tiếp nhận 226 và phần luồn vào 228, trong đó việc tạo ra phần uốn cong 235 bao gồm tạo ra vùng có độ dày giảm 260. Với khối 1106, gắn chặt phần luồn vào 228 của khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 vào khe 262. Với khối 1108, gắn đầu thứ nhất 230 của thanh chống 216 với phần đỉnh 214 của túi đựng gây đánh gôn 200 và gắn đầu thứ hai

232 của thanh chống 216 với phần tiếp nhận 226 của khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210.

Trong khi thứ tự bước cụ thể được minh họa trên FIG.35, thì các bước này có thể được thực hiện theo trình tự thời gian khác. Ví dụ, hai hoặc nhiều bước thể hiện trên FIG.35 có thể được thực hiện liên tiếp, đồng thời, hoặc cùng một lúc. Theo cách khác, hai hoặc nhiều bước thể hiện có thể được thực hiện theo thứ tự đảo ngược. Ngoài ra, một hoặc nhiều bước trên FIG.35 có thể không được thực hiện. Thiết bị, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây không chỉ giới hạn ở khía cạnh này.

Theo một số phương án, thân khớp nối 215 có thể được làm bằng ít nhất một vật liệu mềm dẻo, như vật liệu polyetylen, chất dẻo mềm, và/hoặc vật liệu cao su hữu cơ hoặc cao su vô cơ, cho phép phần uốn cong 235 uốn hoặc mặt khác uốn cong khi túi đựng gây đánh gôn 200 được bố trí ở tư thế chéo góc.

Theo một số phương án, khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 có thể có các kích thước như được thể hiện trên FIG.22, FIG.24 và FIG.34. Phần tiếp nhận 226 của khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 có thể có độ rộng 714 bằng 2,00 cm, độ dài 716 bằng 2,50cm, và độ dày 726 bằng 1,00cm, trong khi phần luồn vào 228 có thể có độ dài 715 bằng 3,5cm, độ rộng 718 bằng 1,80cm, và độ dày 724 bằng 0,35cm. Ngoài ra, lỗ hở 297 của phần tiếp nhận 226 có thể có độ dài 722 bằng 1,60cm và độ rộng 730 bằng 0,60cm. Phần uốn cong 235 của khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 có thể có độ dài 732 bằng 0,25cm, độ rộng 734 của 1,60cm, và độ dày 728 bằng 1,40cm. Cuối cùng, khớp nối nguyên khối mềm dẻo 210 có thể có độ dài tổng thể 712 bằng 6,25cm.

Trong khi các hình vẽ có thể thể hiện phần đỉnh của túi đựng gây đánh gôn có số lượng cụ thể của cơ cấu chia và lỗ hở để tiếp nhận một hoặc nhiều gây đánh gôn, thì thiết bị, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây có thể bao gồm phần đỉnh có số cơ cấu chia hoặc lỗ hở lớn hơn hoặc nhỏ hơn để tiếp nhận các gây đánh gôn (ví dụ, phần đỉnh ba nhánh, phần đỉnh năm nhánh, phần đỉnh sáu nhánh, phần đỉnh mười bốn nhánh v.v.). Mặc dù các hình vẽ có thể thể hiện khung túi có thể kéo dài được có số lượng chân có thể kéo ra được, nhưng thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây có thể bao gồm khung túi có thể kéo dài được có số lượng chân có thể kéo ra được lớn hơn hoặc nhỏ hơn.

Ngoài ra, trong khi các hình vẽ có thể thể hiện một kiểu cụ thể của phần đáy của túi đựng gây đánh gôn (ví dụ, chiều cao của phần đáy giảm theo kiểu tuyến tính từ

một đầu đến đầu đối diện), thì thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm có thể ứng dụng với kiểu phần đáy khác (ví dụ, chiều cao của phần đáy giảm theo kiểu không tuyến tính (ví dụ, bước khóa). Mặc dù các ví dụ nêu trên có thể mô tả và các hình vẽ có thể thể hiện túi đựng gậy đánh gôn kiểu đeo, nhưng thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây có thể ứng dụng với túi đựng gậy đánh gôn vận chuyển bằng xe, túi du lịch dùng cho túi đựng gậy đánh gôn, hoặc các kiểu túi thích hợp khác (ví dụ, hành lý v.v.). Theo cách khác, thiết bị, hệ thống, phương pháp, và sản phẩm mô tả ở đây có thể ứng dụng với giá ba chân dùng cho máy ảnh, máy quay video xách tay, và/hoặc các thiết bị điện tử khác.

Từ phần mô tả ở trên cần hiểu rằng, trong khi các phương án cụ thể của sáng chế đã được minh họa và mô tả, thì các cải biến khác có thể được tiến hành bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực này mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế.

YÊU CẦU BẢO HỘ**1. Túi đựng gây đánh gôn bao gồm:**

thân có phần đỉnh ở một đầu của thân và phần đáy ở đầu đối diện của thân, phần đáy tạo ra phần phía dưới của thân;

thanh chống có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, đầu thứ nhất của thanh chống được khớp vào phần đỉnh của thân;

khe được tạo ra dọc theo phần phía dưới của thân; và

khớp nối nguyên khối mềm dẻo khớp vào khe này, khớp nối nguyên khối mềm dẻo bao gồm:

phần luồn vào;

phần tiếp nhận được tạo ra đối diện phần luồn vào,

trong đó phần tiếp nhận tạo ra lỗ hở thông với hốc được tạo cấu tạo để tiếp nhận đầu thứ hai của thanh chống; và

phần uốn cong được tạo ra giữa phần luồn vào và phần tiếp nhận để định hướng phần tiếp nhận ở một góc đối với phần luồn vào,

trong đó khớp nối nguyên khối mềm dẻo là một cấu trúc nguyên khối, và

trong đó phần luồn vào được khớp vào khe và phần tiếp nhận nhận đầu thứ hai của thanh chống bên trong hốc nằm trong phần tiếp nhận.

2. Túi đựng gây đánh gôn theo điểm 1, trong đó khe bao gồm ray thứ nhất và ray thứ hai được đúc bên trong phần phía dưới của thân mà cùng nhau tạo ra rãnh được cấu tạo để tiếp nhận trượt phần luồn vào trong đó.

3. Túi đựng gây đánh gôn theo điểm 1; trong đó phần uốn cong tạo ra vùng có độ dày giảm có độ dày thứ nhất là lớn hơn so với độ dày thứ hai được tạo ra bởi phần tiếp nhận hoặc độ dày thứ ba được tạo ra bởi phần luồn vào.

4. Túi đựng gây đánh gôn theo điểm 1, trong đó phần luồn vào tạo ra ít nhất một lỗ được cấu tạo để tiếp nhận chi tiết gắn chặt tương ứng để gắn chặt phần luồn vào với phần phía dưới của thân.

5. Túi đựng gây đánh gôn theo điểm 1, trong đó thanh chống được bố trí theo chiều dọc dọc theo túi.

6. Túi đựng gây đánh gôn theo điểm 1, trong đó khớp nối nguyên khối mềm dẻo được làm bằng ít nhất một vật liệu trong số vật liệu polyetylen, chất dẻo mềm, hoặc vật liệu cao su hữu cơ hoặc cao su vô cơ.

7. Túi đựng gây đánh gôn theo điểm 1, trong đó phần uốn cong được cấu tạo để uốn cong và định hướng phần tiếp nhận từ trục thứ nhất trong đó phần tiếp nhận được bố trí thẳng với phần luồn vào sang trục thứ hai trong đó phần tiếp nhận không được bố trí thẳng với phần luồn vào.

1/18

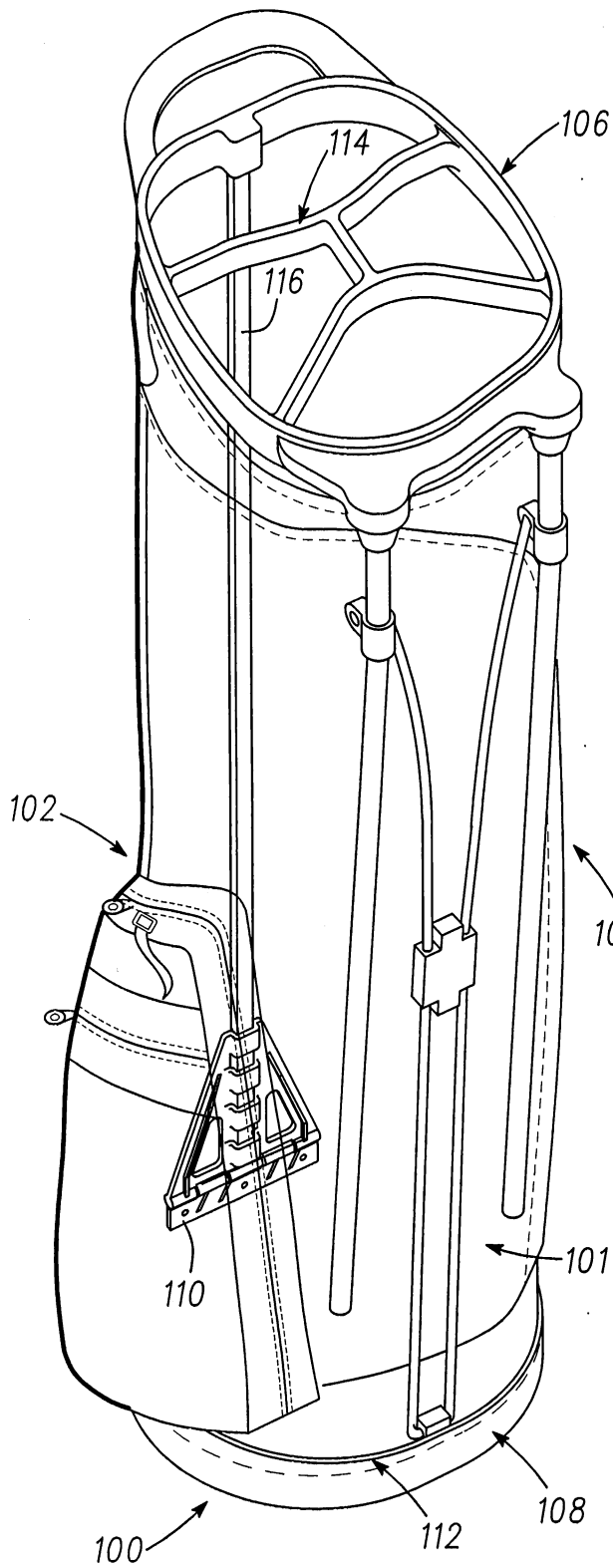


Fig. 1

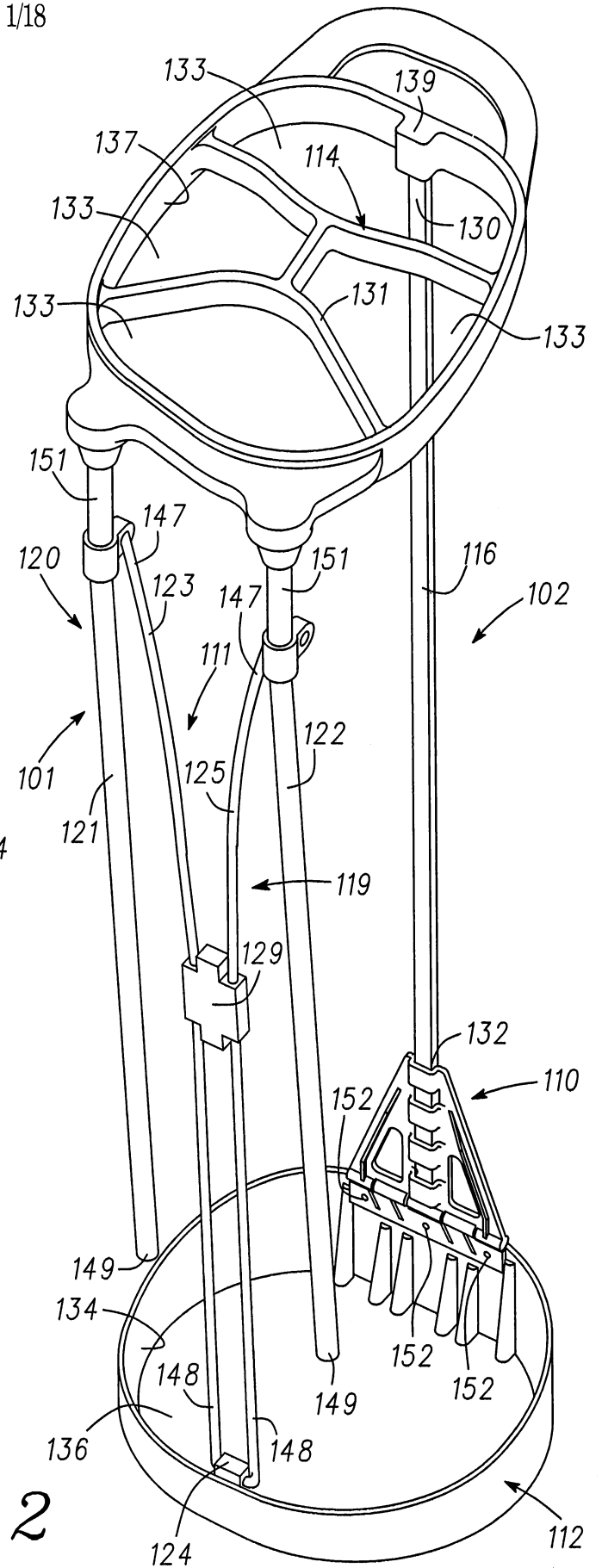


Fig. 2

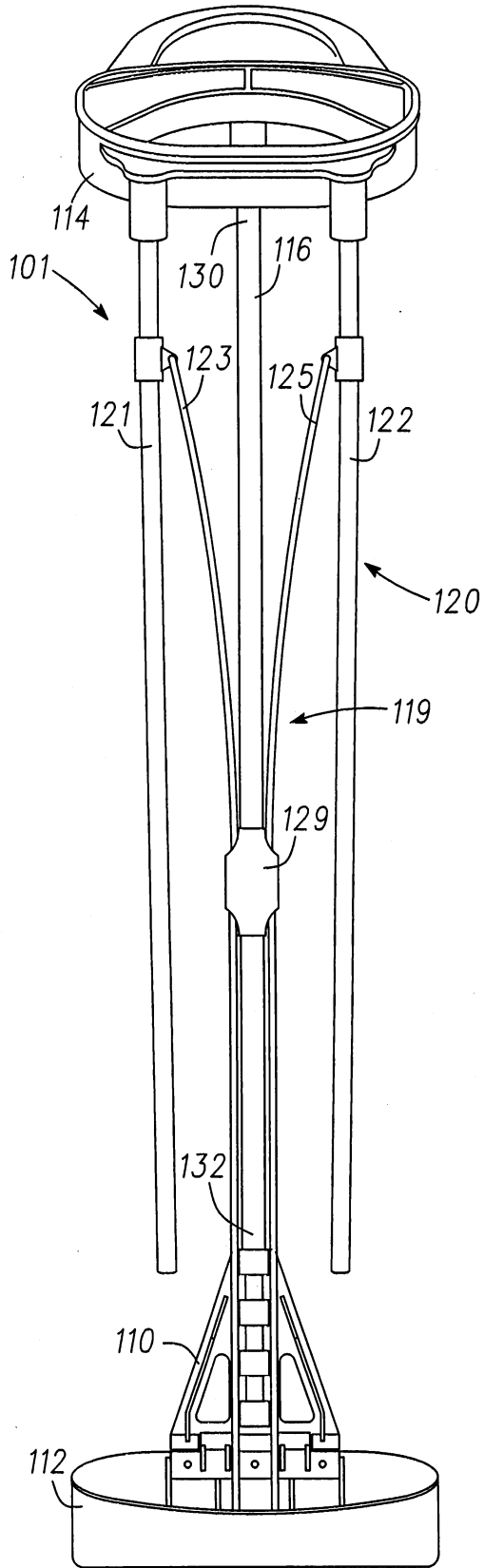


Fig. 3

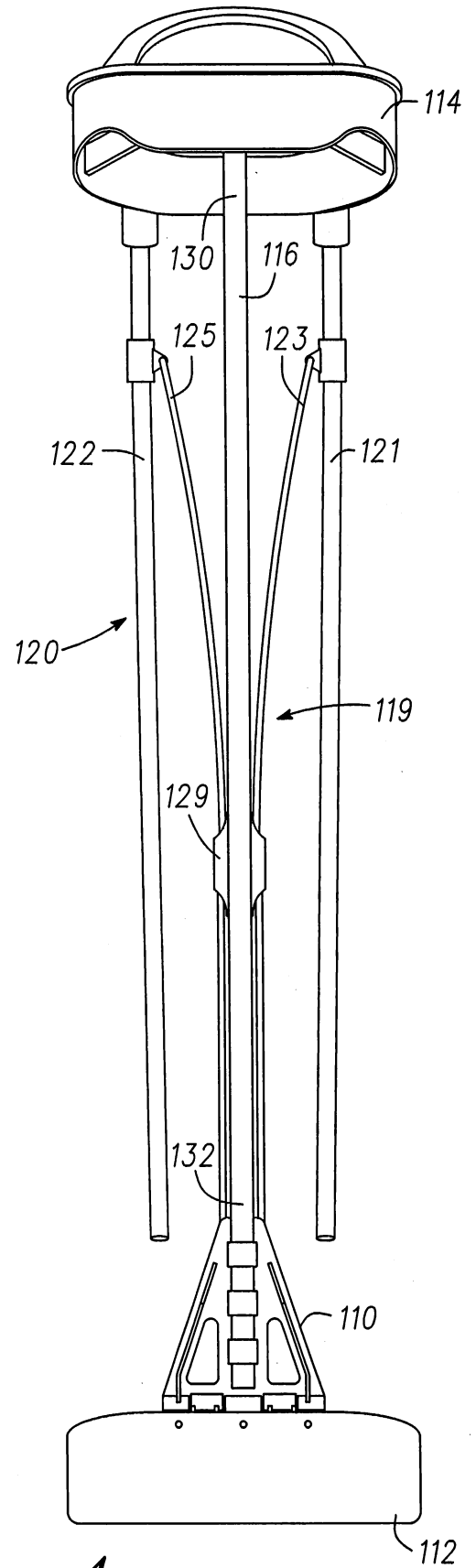
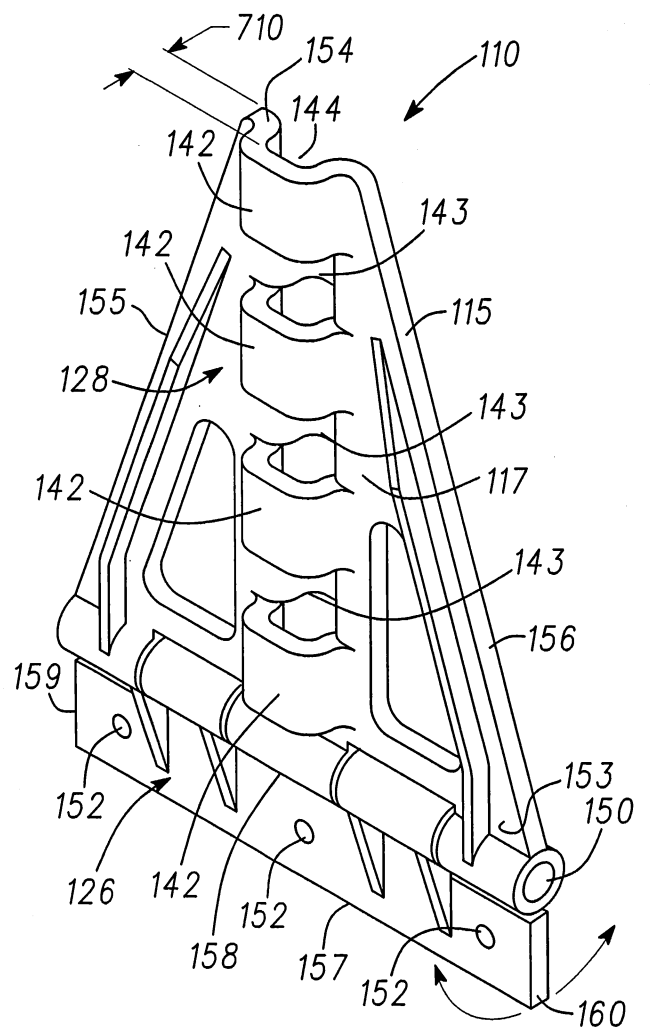
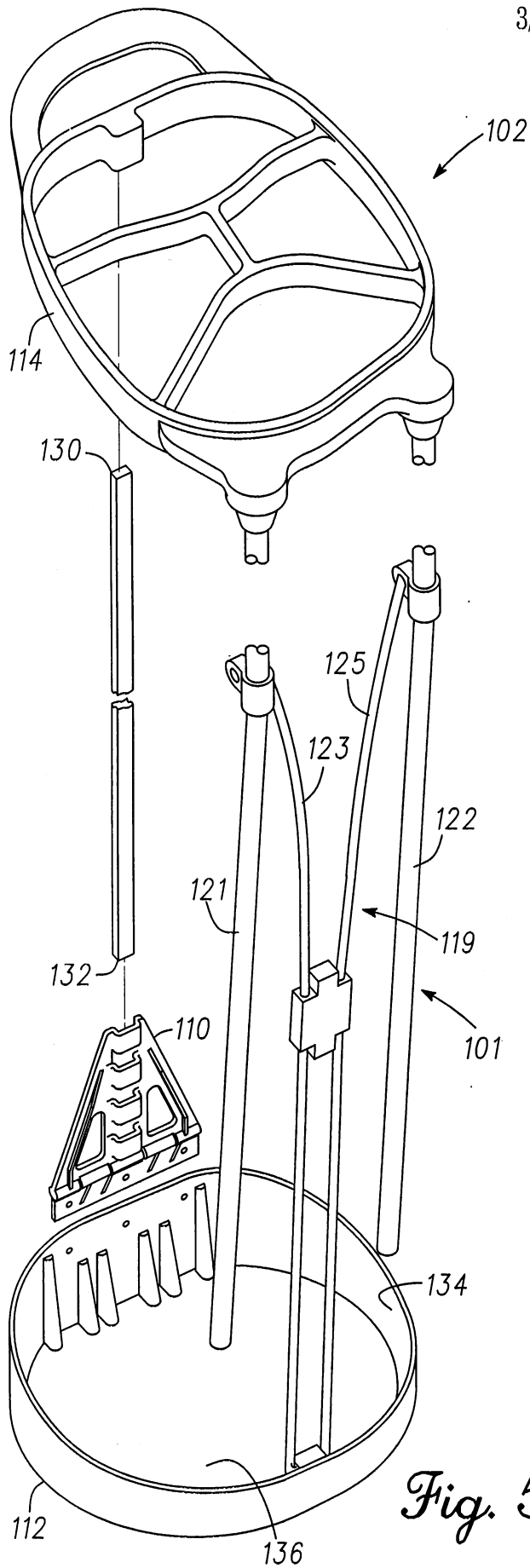


Fig. 4



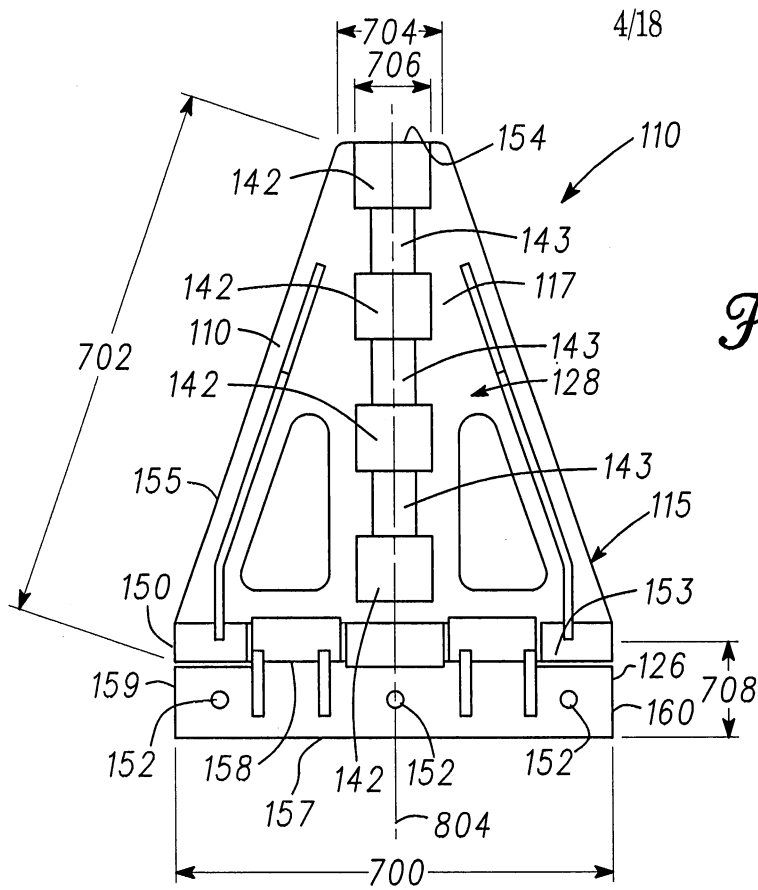


Fig. 7

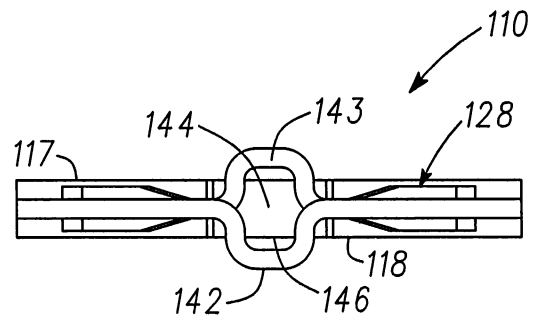


Fig. 8

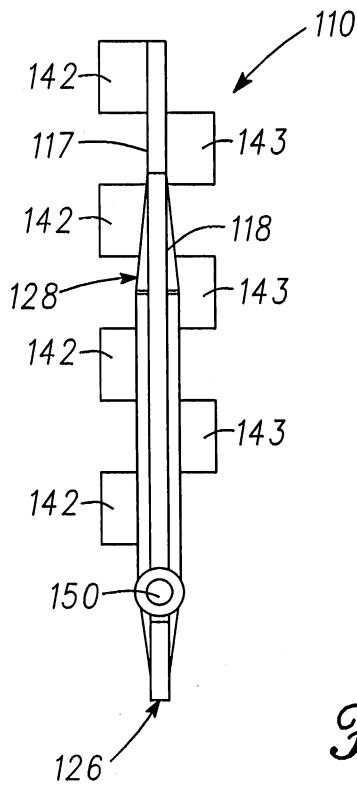


Fig. 10

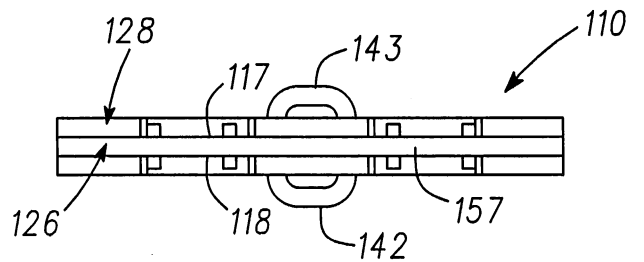


Fig. 9

5/18

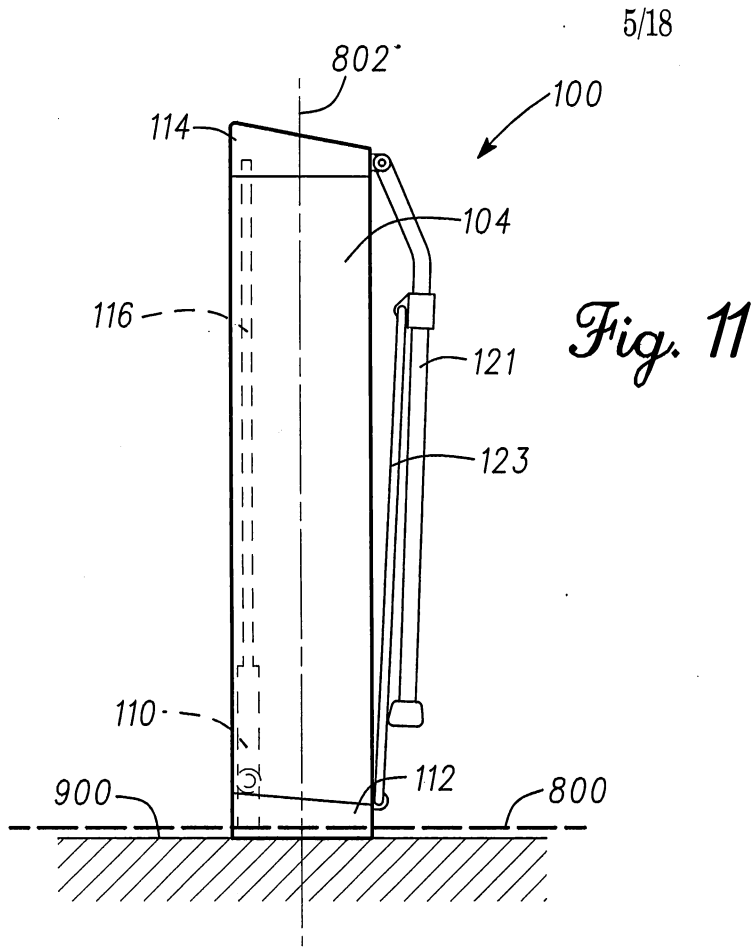
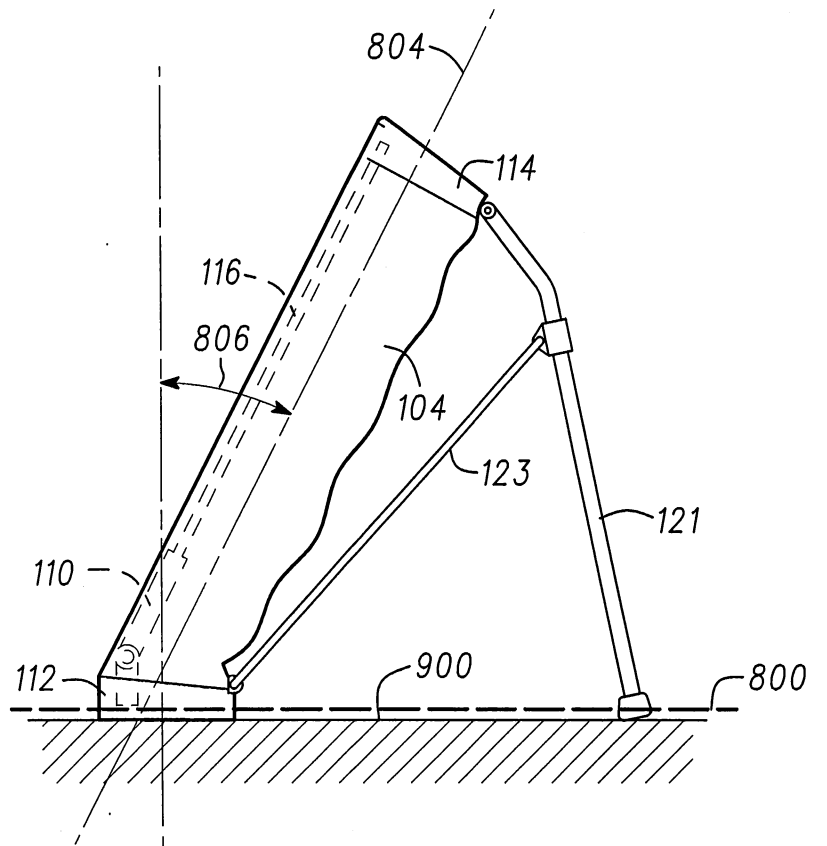
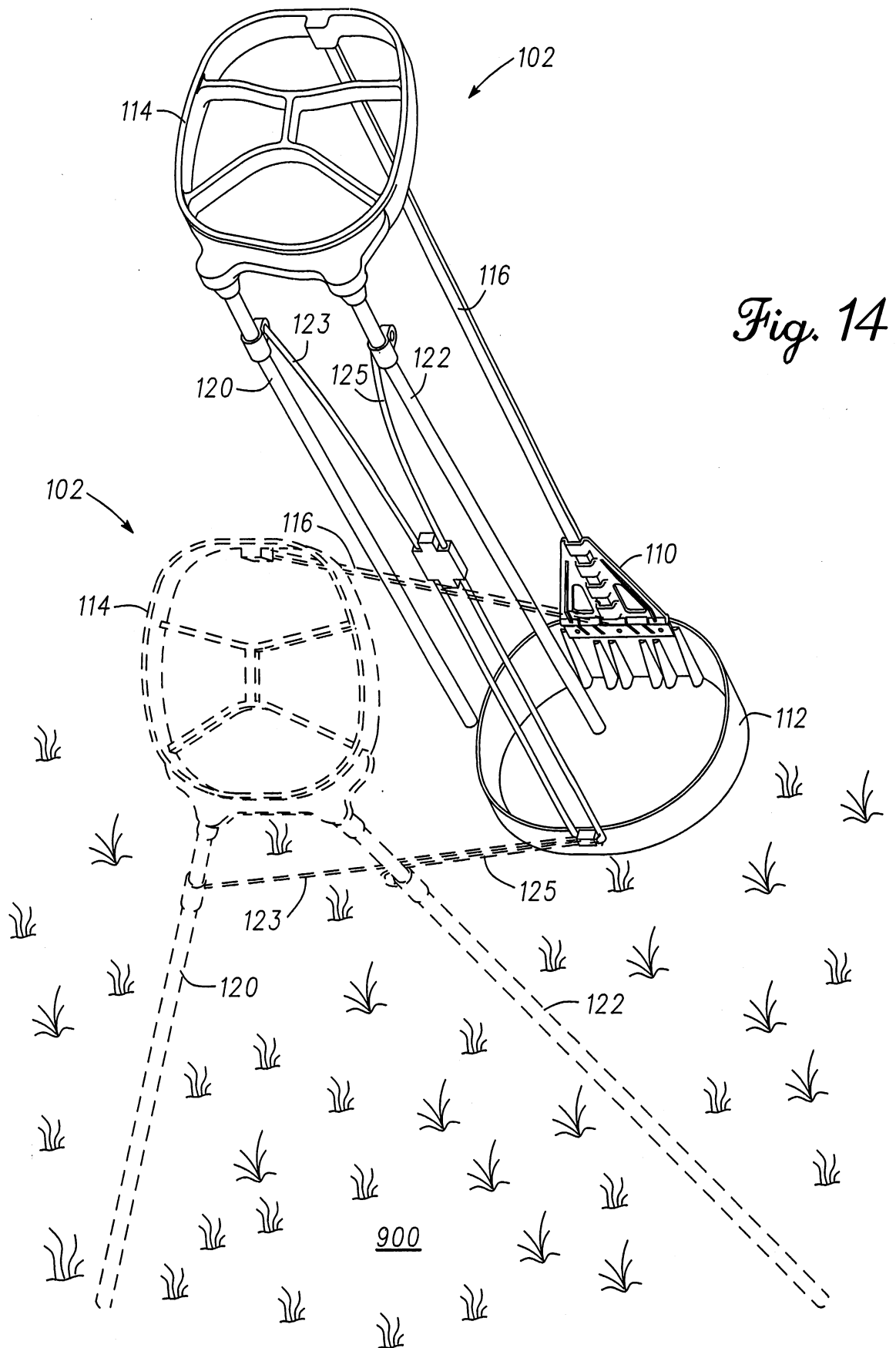
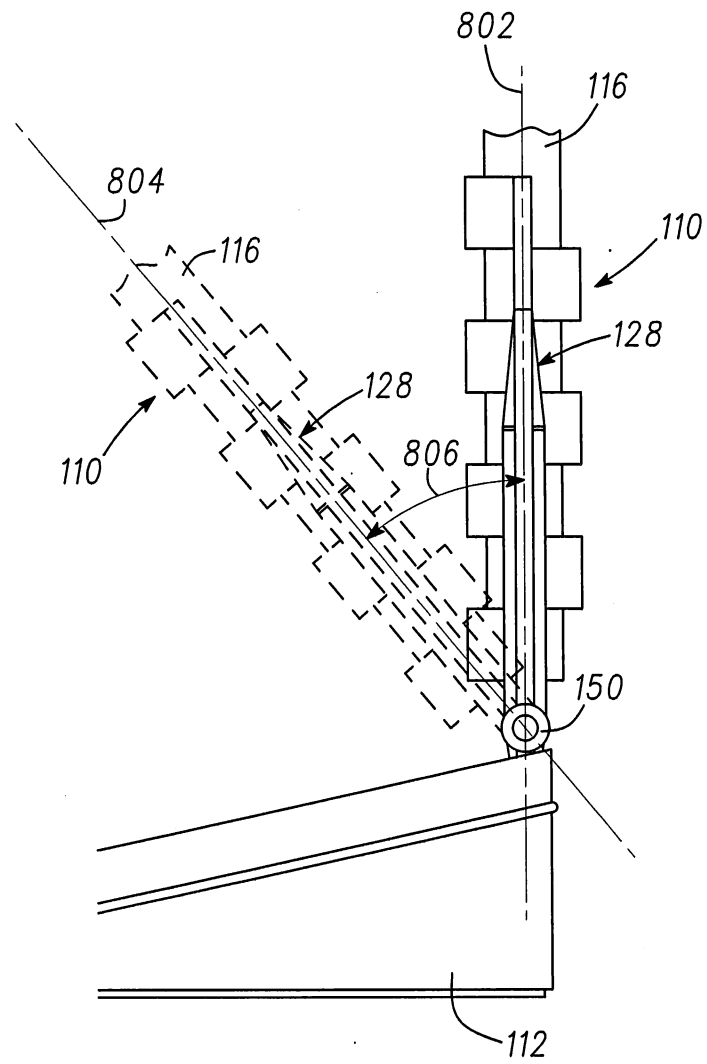


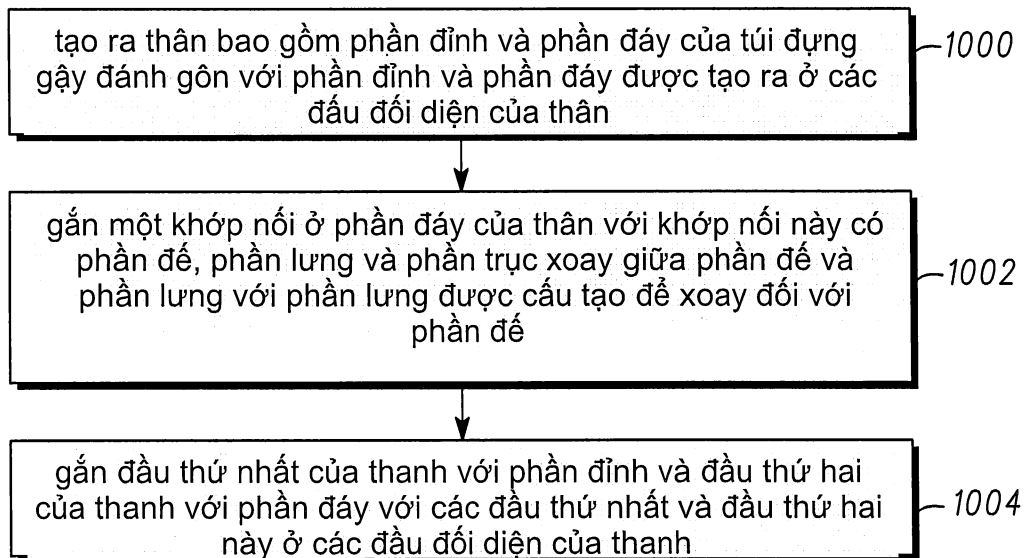
Fig. 12



7/18



*Fig. 15*

*Fig. 16*

10/18

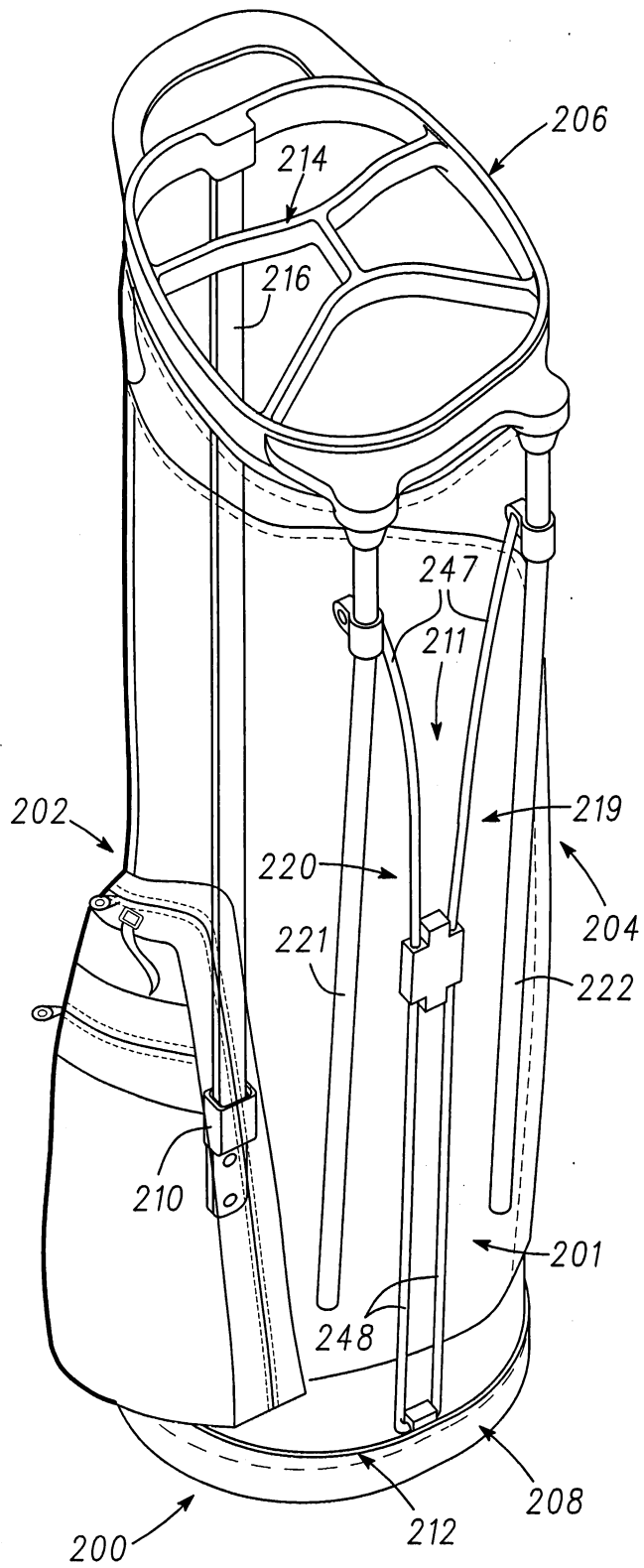


Fig. 17

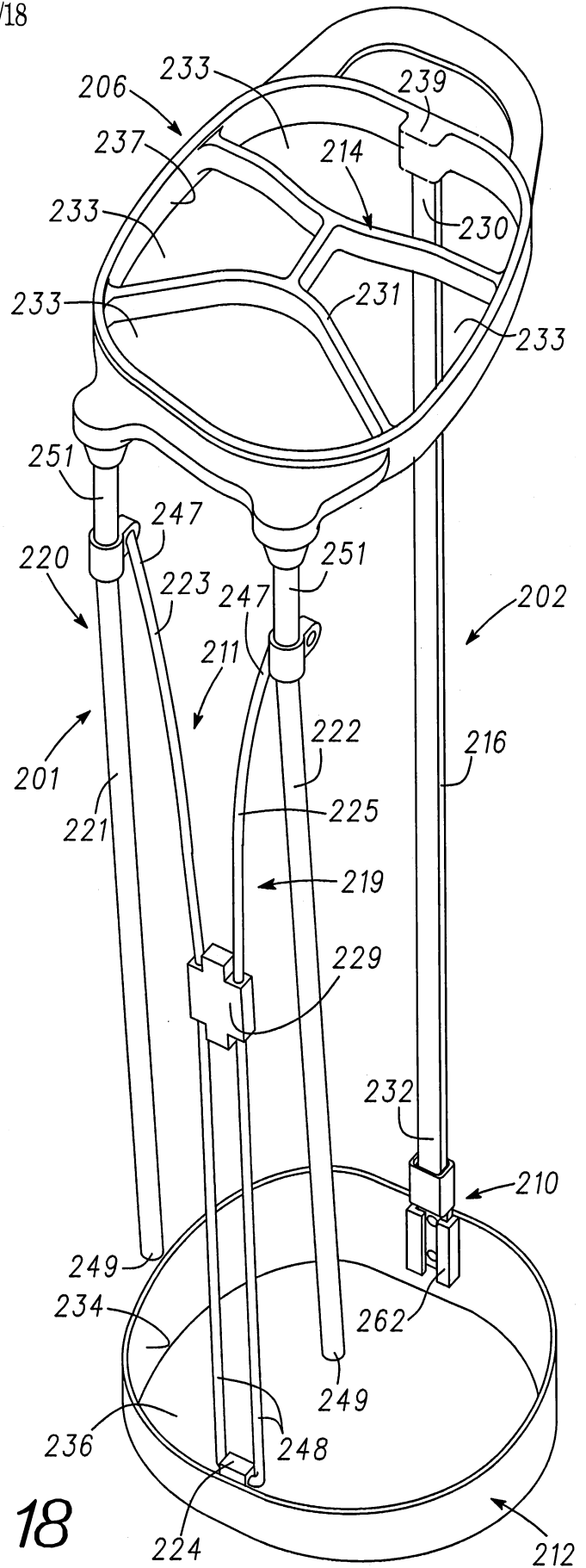


Fig. 18

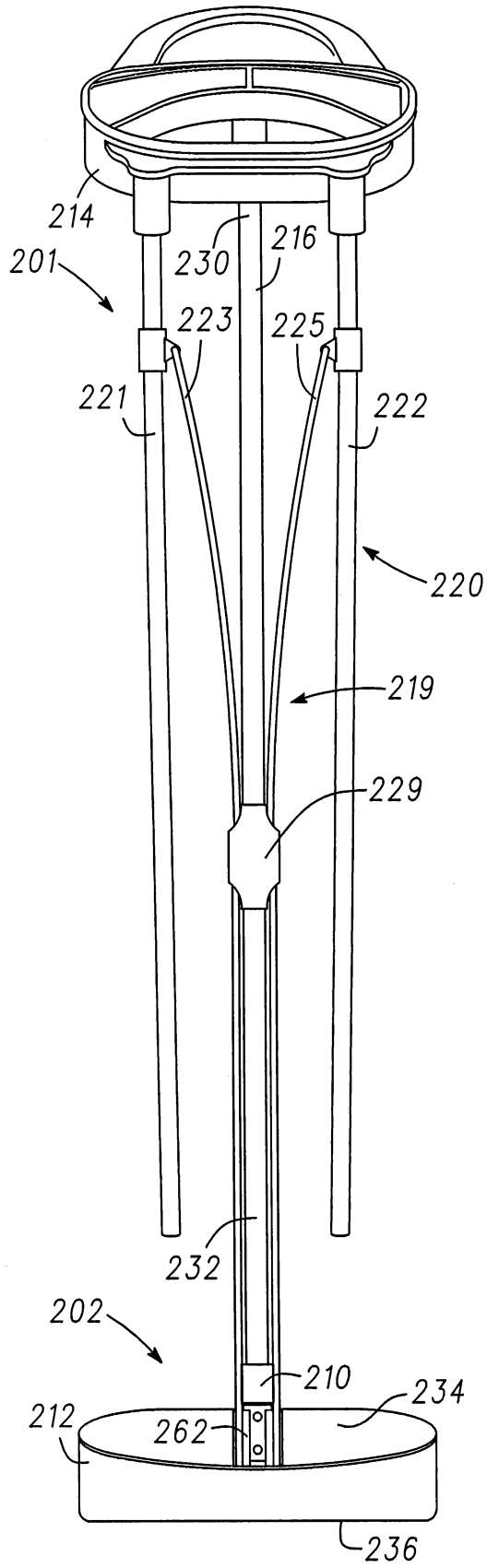


Fig. 19

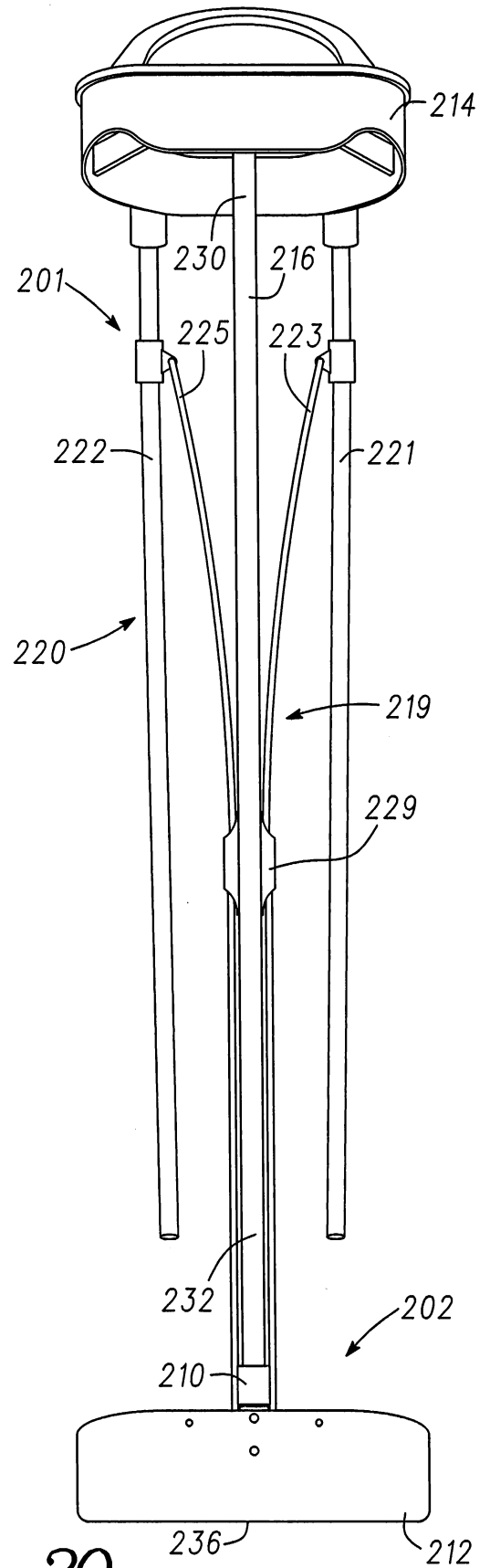


Fig. 20

12/18

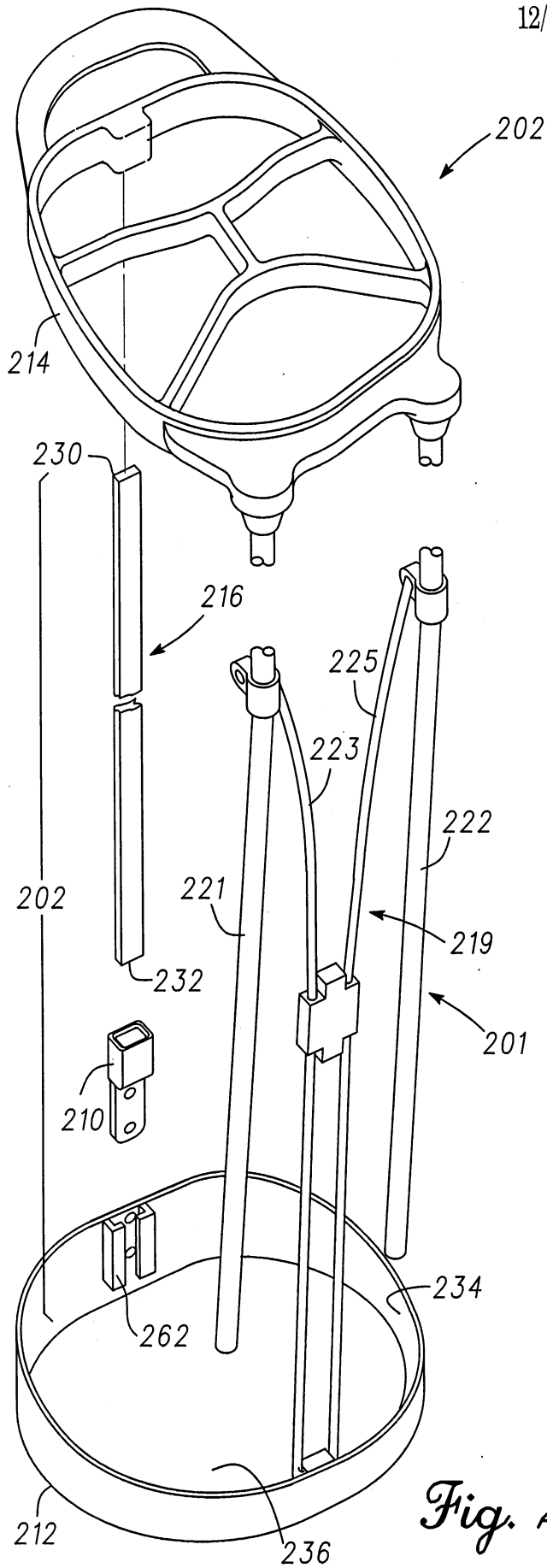


Fig. 21

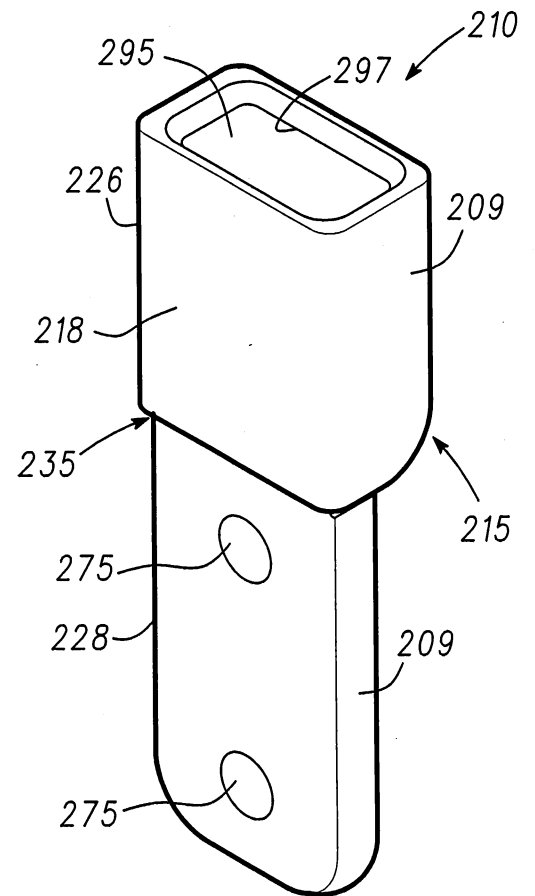


Fig. 22

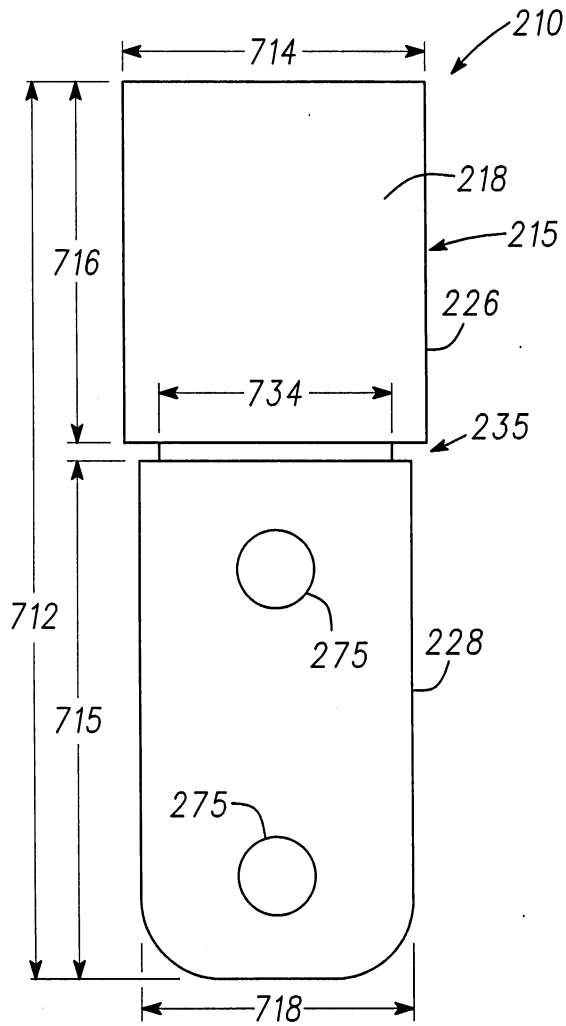


Fig. 23

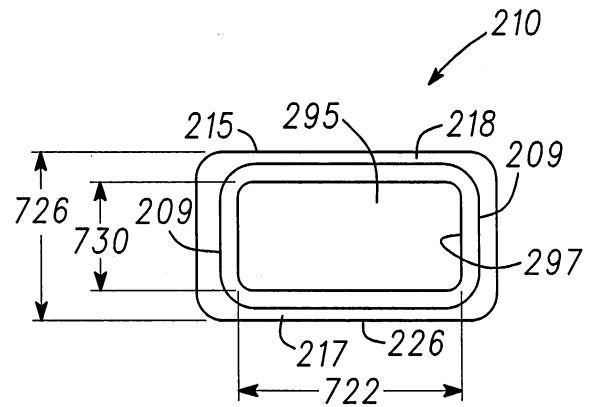


Fig. 24

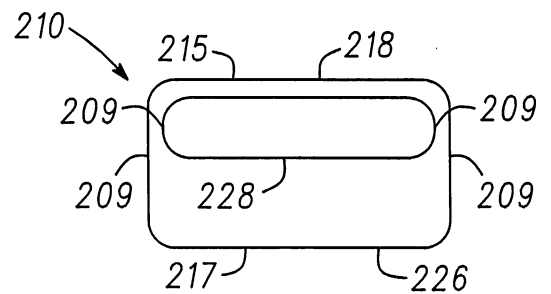


Fig. 25

14/18

Fig. 26

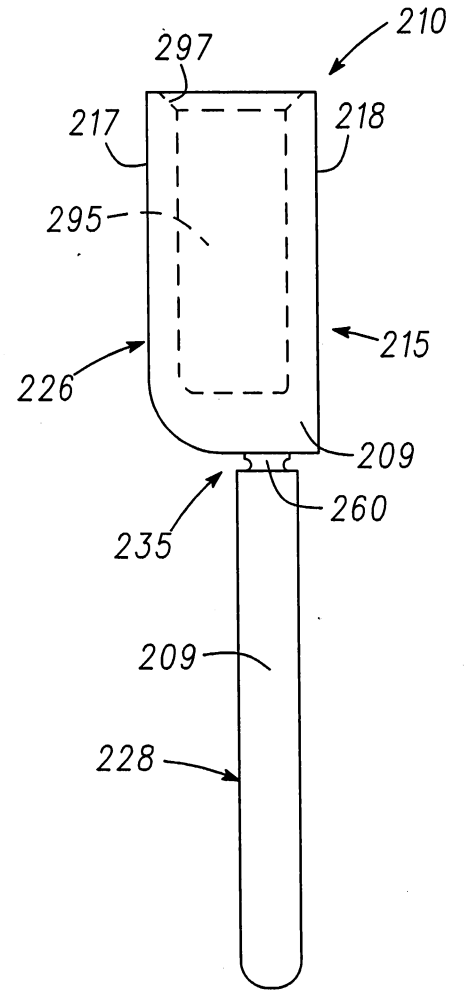
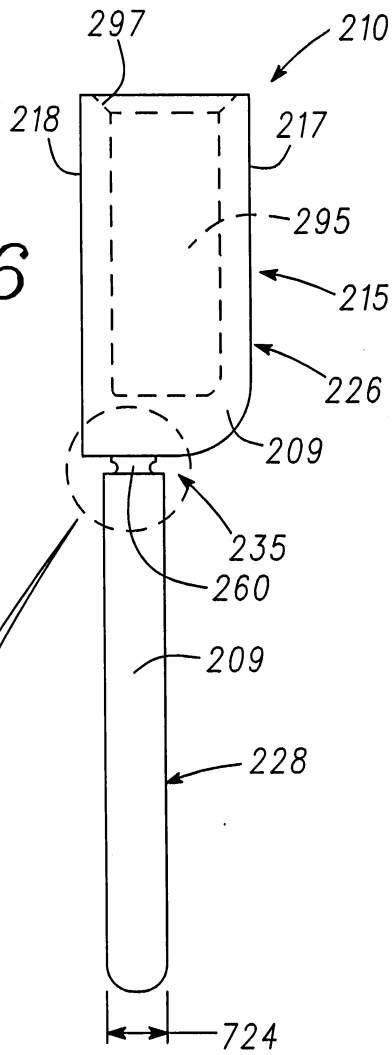


Fig. 27

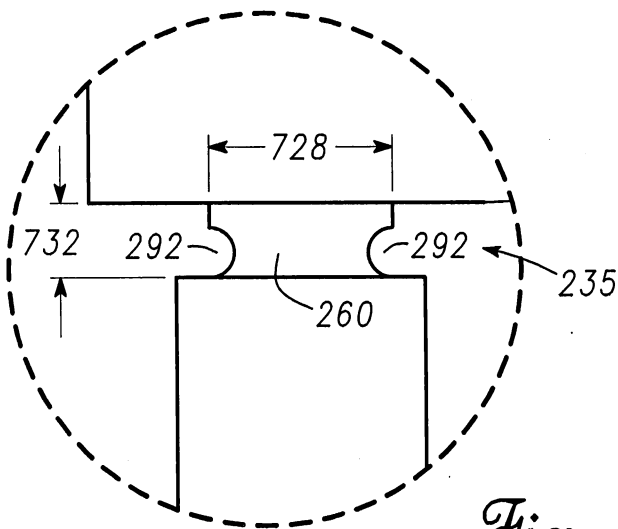
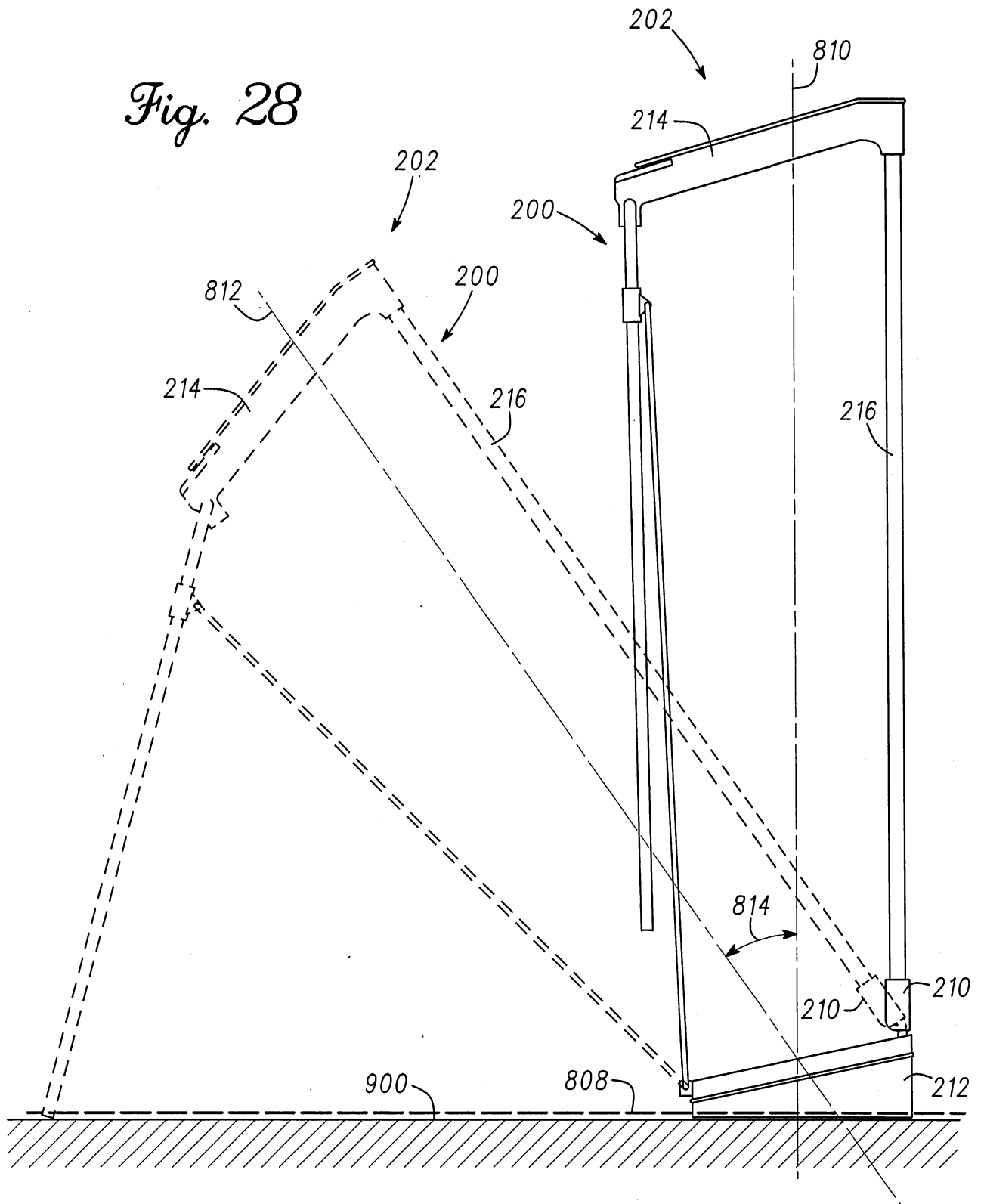
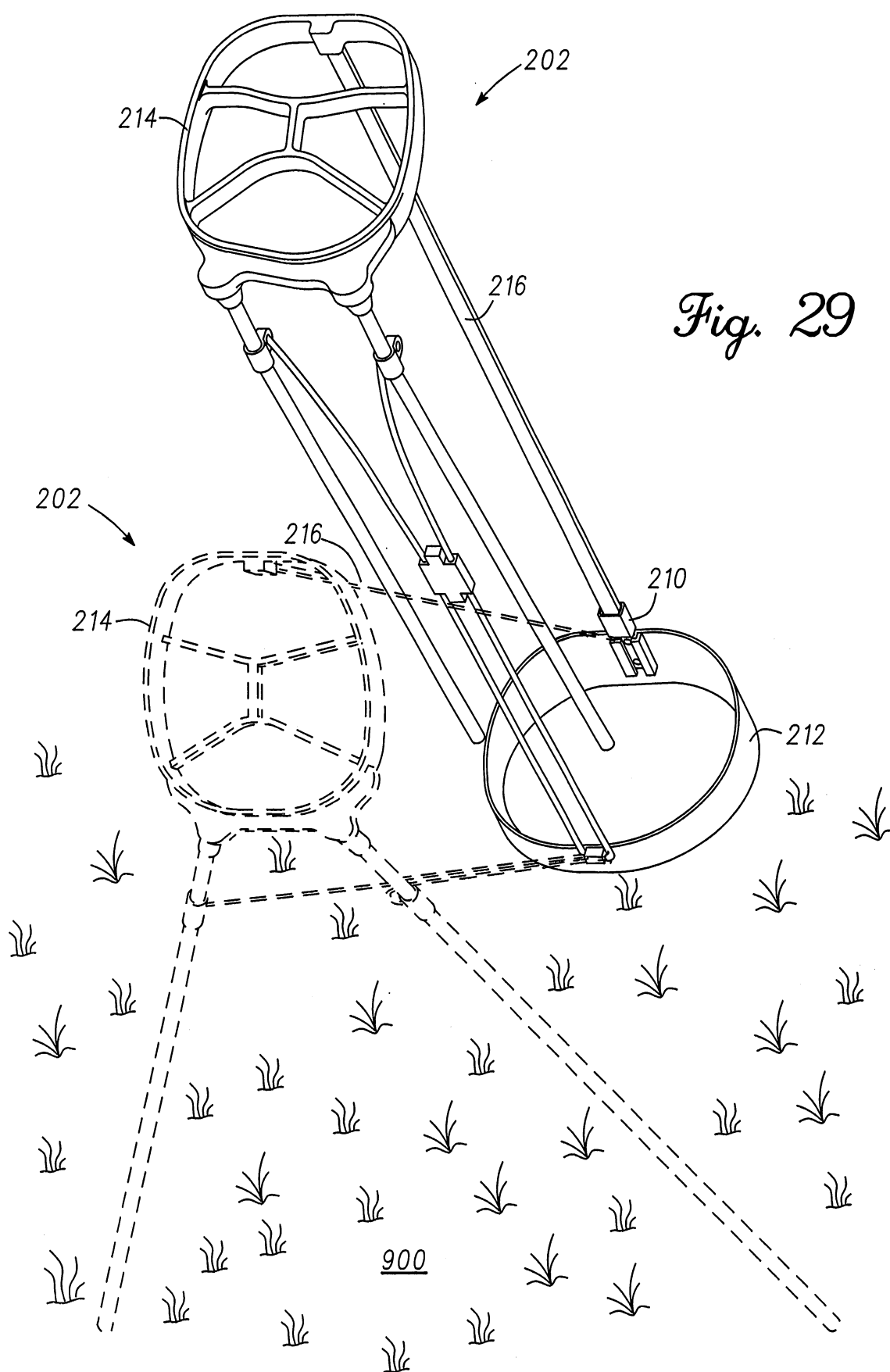


Fig. 34

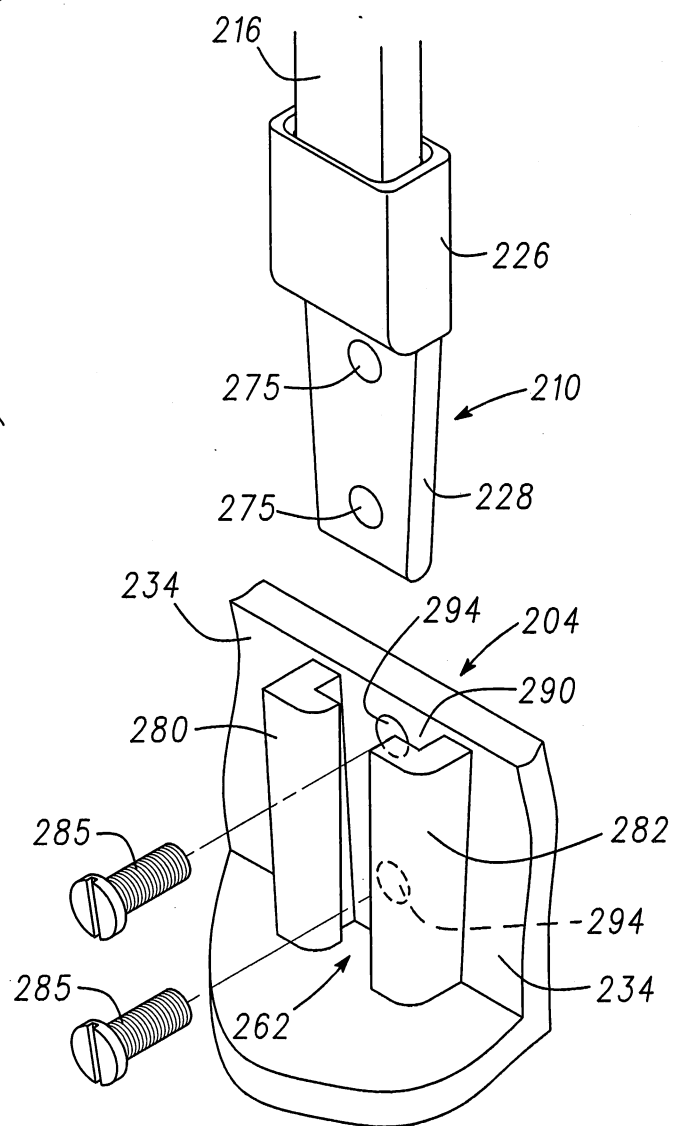
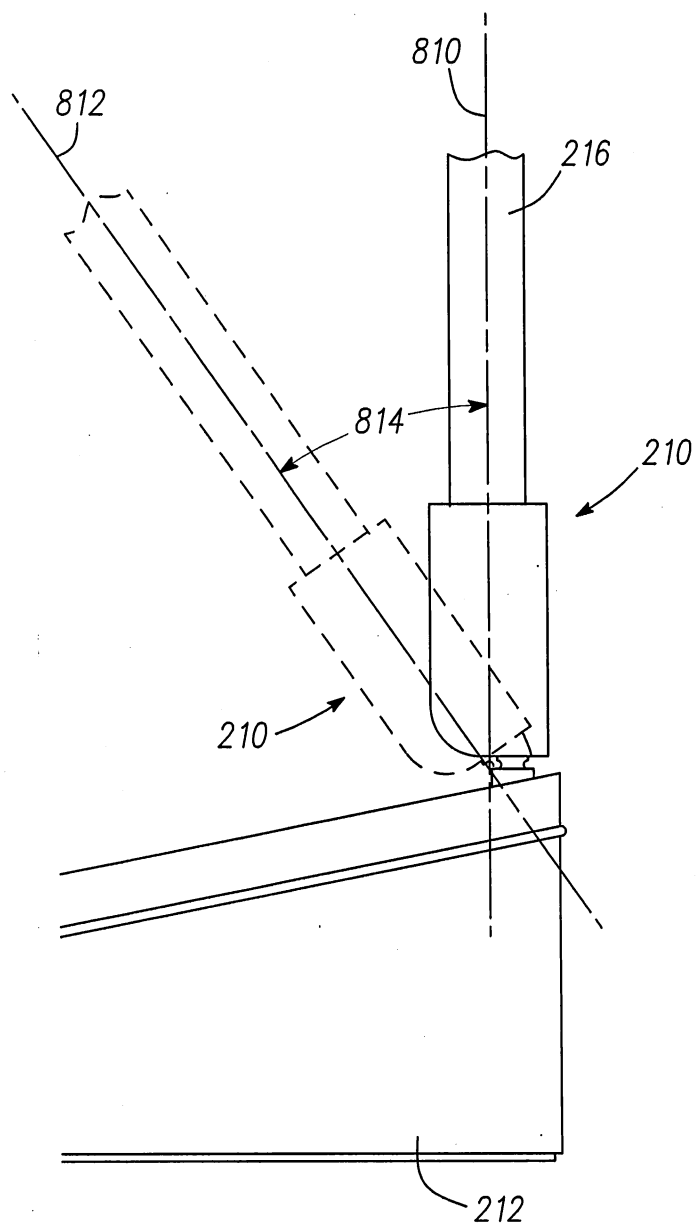
15/18

Fig. 28





17/18



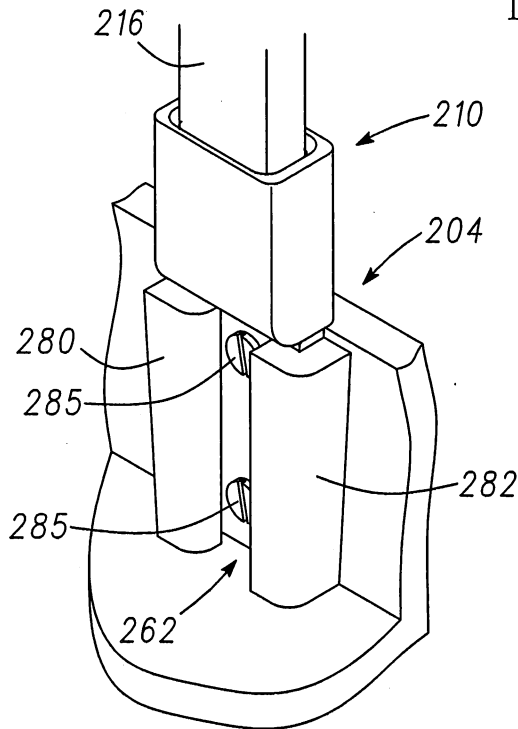


Fig. 32

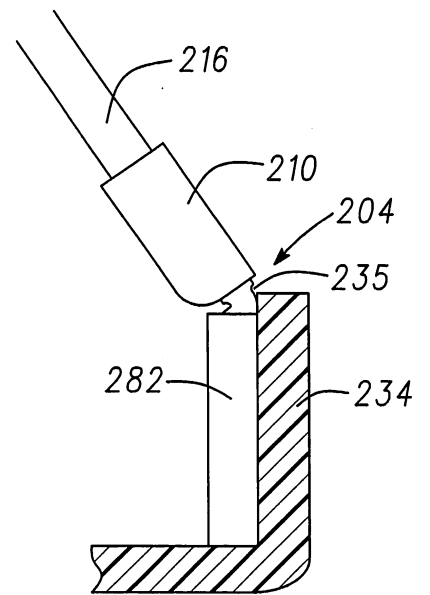


Fig. 33

Fig. 35

